

Số: **963** /2021/CV - SHS
(V/v: Công bố thông tin Bản cáo bạch
phát hành cổ phiếu SHS năm 2021)

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
2. Mã chứng khoán: SHS
3. Mã thành viên: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
5. Điện thoại: 024.38.181888 Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật
7. Loại thông tin công bố: Bất thường trong 24h
8. Nội dung của thông tin công bố:

SHS công bố thông tin toàn văn Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu SHS năm 2021.

9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố:

<https://www.shs.com.vn/News/2021810/1010813/shs-cbtt-ban-cao-bach-phat-hanh-co-phieu-shs-nam-2021.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Người nhân:

- Như trên;
- Lưu VT, P.PC&QTRR.

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI



**VŨ ĐỨC TIẾN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/04/2019)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 128/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 8 năm 2021)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ / /2021 TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính : Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3818 1888 **Fax:** (84-24) 3818 1868

Website : www.shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh : Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3915 1368 **Fax:** (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng : Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : (84-236) 3525 777 **Fax:** (84-236) 2535 779

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thùy Hạnh Mai - **Điện thoại:** (84-24) 3818 1888

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp Chế & Quản trị rủi ro

Hà Nội, Tháng 7/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/04/2019)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.
- Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá** : **10.000** (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán** : - Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **13.500** đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên: **12.000** đồng/cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán** : - Số lượng cổ phiếu chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: **103.634.101** cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên: **4.000.000** cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH: **10.363.410** cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá** : **1.179.975.110.000** đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Trụ sở chính : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973
- Văn phòng TP. Hồ Chí Minh : Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9 - Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 3945 0505 Fax: (84.28) 3945 1106
- Website : www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	10
1. Rủi ro về kinh tế.....	10
1.1. Tăng trưởng kinh tế.....	10
1.2. Lãi suất.....	11
1.3. Lạm phát.....	12
1.4. Tỷ giá hối đoái	13
2. Rủi ro về luật pháp	14
3. Rủi ro đặc thù.....	14
3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới.....	14
3.2. Rủi ro trong hoạt động tự doanh	15
3.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ.....	15
3.4. Rủi ro nguồn nhân lực.....	16
3.5. Rủi ro thanh toán.....	16
3.6. Rủi ro cạnh tranh	16
3.7. Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin	17
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	18
5. Rủi ro pha loãng.....	19
5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV).....	19
5.2. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS.....	19
5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết.....	19
6. Rủi ro quản trị công ty	20
7. Rủi ro khác	20
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	21
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	22
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	22
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	26
4.1. Đại hội đồng cổ đông.....	27
4.2. Hội đồng quản trị.....	27
4.3. Ban Kiểm soát.....	28
4.4. Ban Tổng giám đốc.....	28

4.5.	<i>Văn phòng Hội đồng quản trị</i>	29
4.6.	<i>Kiểm toán nội bộ</i>	29
4.7.	<i>Trung tâm môi giới chứng khoán</i>	29
4.8.	<i>Phòng Dịch vụ tài chính</i>	29
4.9.	<i>Phòng Phân tích</i>	30
4.10.	<i>Phòng đầu tư</i>	30
4.11.	<i>Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành</i>	30
4.12.	<i>Phòng Kế toán tài chính</i>	31
4.13.	<i>Phòng Nguồn vốn</i>	31
4.14.	<i>Phòng Tổ chức – hành chính</i>	31
4.15.	<i>Phòng Công nghệ thông tin</i>	31
4.16.	<i>Phòng Kế hoạch và phát triển thị trường</i>	32
4.17.	<i>Phòng pháp chế và quản trị rủi ro</i>	32
4.18.	<i>Chi nhánh, Văn phòng đại diện, phòng giao dịch</i>	33
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	33
5.1.	<i>Công ty mẹ của SHS</i>	33
5.2.	<i>Công ty con của SHS</i>	33
5.3.	<i>Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SHS</i>	33
5.4.	<i>Công ty mà SHS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối</i>	33
6.	Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	34
7.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 37	
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	37
8.1.	<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37
8.2.	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	38
8.3.	<i>Các loại chứng khoán khác</i>	38
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	38
10.	Hoạt động kinh doanh	38
10.1.	<i>Đặc điểm hoạt động kinh doanh</i>	38
10.1.1.	<i>Các sản phẩm dịch vụ chính:</i>	38
a.	<i>Hoạt động môi giới</i>	39
b.	<i>Hoạt động đầu tư</i>	40
c.	<i>Hoạt động dịch vụ tài chính</i>	41
d.	<i>Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành</i>	42
e.	<i>Hoạt động nguồn vốn</i>	43



10.1.2.	<i>Quản lý rủi ro và an toàn vốn.....</i>	44
10.1.3.	<i>Công nghệ áp dụng.....</i>	48
10.1.4.	<i>Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh.....</i>	49
10.1.5.	<i>Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ trong 02 năm gần nhất và Quý I/2021</i>	49
a.	<i>Cơ cấu doanh thu</i>	49
b.	<i>Chi phí hoạt động kinh doanh</i>	51
10.2.	<i>Tài sản.....</i>	51
10.3.	<i>Thị trường hoạt động</i>	52
10.4.	<i>Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính.....</i>	52
10.5.	<i>Các hợp đồng lớn.....</i>	54
10.6.	<i>Các khách hàng, nhà cung cấp lớn</i>	54
10.7.	<i>Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành</i>	55
10.7.1.	<i>Vị thế của công ty trong ngành</i>	55
a.	<i>Thị phần môi giới</i>	55
b.	<i>Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện, đa dạng, linh hoạt.....</i>	55
c.	<i>Quy mô, thế mạnh tài chính.....</i>	57
10.7.2.	<i>Triển vọng phát triển của ngành.....</i>	59
10.7.3.	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....</i>	61
10.8.	<i>Hoạt động Marketing</i>	61
10.9.	<i>Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế</i>	62
10.10.	<i>Chính sách nghiên cứu và phát triển.....</i>	63
10.11.	<i>Chiến lược kinh doanh.....</i>	64
10.12.	<i>Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.....</i>	65
11.	<i>Chính sách đối với người lao động</i>	65
11.1.	<i>Số lượng người lao động trong Công ty</i>	65
11.2.	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....</i>	65
11.2.3	<i>Chính sách trợ cấp.....</i>	67
11.3.	<i>Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.....</i>	67
12.	<i>Chính sách cổ tức</i>	68
13.	<i>Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất</i>	68
14.	<i>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....</i>	68
15.	<i>Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....</i>	69



16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích69

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH..... 71

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....71

2. Tình hình tài chính.....74

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....74

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh74

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ75

2.1.3. Mức lương bình quân.....75

2.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn75

2.1.5. Tình hình công nợ.....75

2.1.6. Tổng dư nợ vay76

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định78

2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định78

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu78

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.79

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....80

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG..... 81

1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....81

2. Thông tin về cổ đông lớn81

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng83

13.1. Hội đồng quản trị.....83

13.2. Ban Tổng Giám đốc.....90

13.3. Ban kiểm soát.....94

13.4. Kế toán trưởng.....97

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN..... 97

1. Loại cổ phiếu:97

2. Mệnh giá cổ phiếu:98

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....98

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....98

5. Giá chào bán dự kiến:.....98

6. Phương pháp tính giá:98



7. Phương thức phân phối	98
<i>7.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (NVCSH) cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>99</i>
<i>7.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>100</i>
<i>7.3. Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.....</i>	<i>101</i>
8. Đăng ký mua cổ phiếu	102
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	102
10. Phương thức thực hiện quyền.....	103
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	104
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	104
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	104
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	104
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	104
16. Các loại thuế có liên quan.....	105
<i>16.1. Đối với Công ty</i>	<i>105</i>
<i>16.2. Đối với nhà đầu tư.....</i>	<i>105</i>
17. Thông tin về các cam kết	106
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	106
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	106
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	106
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	108
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	108
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	108
XIII. PHỤ LỤC.....	110
1. Phụ lục I.....	110
2. Phụ lục II	110
3. Phụ lục III.....	110
4. Phụ lục IV	110
5. Các phụ lục khác.....	110

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SHS.....	34
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 17/5/2021	37
Bảng 3: Tỷ lệ vốn khả dụng	48
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2019 - 2020 và 6 tháng đầu năm 2021.....	49
Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021	51
Bảng 6: Tài sản tại thời điểm 30/06/2021	52
Bảng 7: Thị trường hoạt động	52
Bảng 8: Tình hình đầu tư.....	53
Bảng 9: Danh sách các Hợp đồng lớn đã và đang thực hiện năm 2019 – Quý II/2021	54
Bảng 10: So sánh các chỉ số tài chính với thị trường và ngành 2020	57
Bảng 11: Số liệu thống kê Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2020.....	59
Bảng 12 : Cơ cấu lao động tại SHS.....	65
Bảng 13: Các khóa học đào tạo	66
Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của SHS giai đoạn năm 2016-2018.....	68
Bảng 15: Số dư trái vay nợ trái phiếu 30/06/2021	69
Bảng 16: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh	71
Bảng 17: Báo cáo tình hình sử dụng vốn	74
Bảng 18: Mức lương bình quân năm 2019 và 2020.....	75
Bảng 19: Chi tiết các khoản phải trả của SHS	75
Bảng 20: Chi tiết các khoản phải thu của SHS.....	76
Bảng 21: Chi tiết số dư các khoản vay của SHS	76
Bảng 22: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	78
Bảng 23: Chi tiết các quỹ thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/06/2021	78
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính	78
Bảng 25: Kế hoạch kinh doanh 2021	80
Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ	81
Bảng 27: Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn.....	82

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2020.....	11
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020.....	13
Biểu đồ 3: Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước	13

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Thị phần môi giới HNX, HOSE 2020	55
Hình 2: Doanh thu các mảng hoạt động so với các công ty chứng khoán	56
Hình 3: So sánh các chỉ tiêu tài chính 2020 với các công ty chứng khoán khác	58
Hình 4: Chỉ số định giá P/E của Vn-Index 10 năm qua	60
Hình 5: Chỉ số định giá VN-Index so với một số nước khu vực.....	60

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành

Ông: **Đỗ Quang Hiển** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: **Vũ Đức Tiến** - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Ông: **Trần Sỹ Tiến** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và SHS nói riêng.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

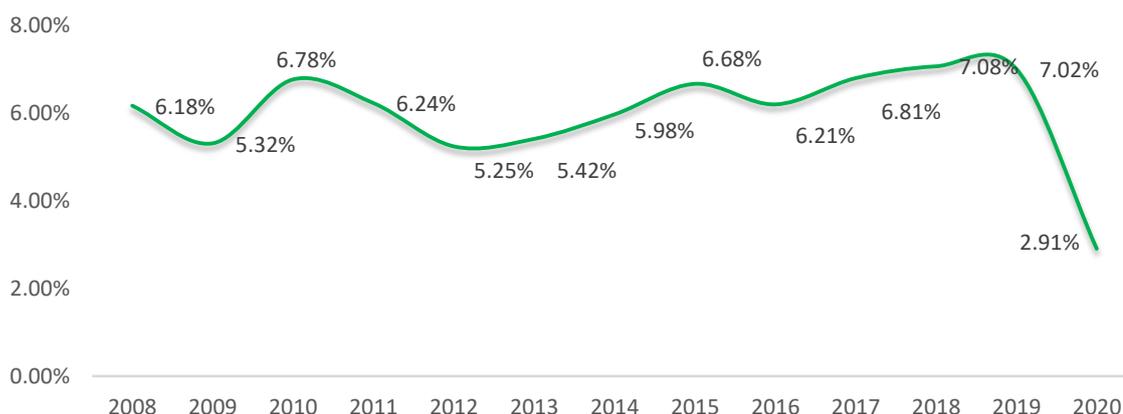
Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp nhất từ năm 2008 với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippin).

Sang năm 2021, nhờ đẩy nhanh quá trình tiêm chủng vắc-xin COVID-19, một số nền kinh

tế như Mỹ, Trung Quốc và Nga đã thực hiện các bước tiếp theo nhằm mở cửa trở lại nền kinh tế trong Q1/21, từ đó hỗ trợ thương mại toàn cầu phục hồi. Là nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể từ sự phục hồi của thương mại toàn cầu. Nhờ thành công trong phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, Việt Nam đã giữ cho các hoạt động sản xuất không bị gián đoạn và giành thêm được nhiều đơn đặt hàng mới từ nước ngoài. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (TCTK), giá trị xuất khẩu tăng lên mức 77,3 tỷ USD trong Q1/2021, ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 22,0% so với cùng kỳ.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2020



Nguồn: Tổng cục thống kê.

Với lĩnh vực kinh doanh là chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự tăng trưởng kinh tế năm 2017 – 2019 và việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid -19 trong giai đoạn tiếp theo sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng.

1.2. Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay doanh nghiệp đã trở nên bình ổn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo công bố của IMF (03/2020), lãi suất cho vay của Việt Nam ở mức 7,7%, tương đương Philippines (7,13%), thấp hơn một số nước có trình độ phát triển tương đồng trong khu vực như Indonesia (10,01%), Mông Cổ (16,81%), Bangladesh (9,62%), Ấn Độ (9,4%), Myanmar (16%). Từ đó, các doanh nghiệp sẽ tiết giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh.

Từ đầu năm 2020 đến nay, để tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với quy mô tương đối lớn. Gần đây nhất, ngày 30/09/2020, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định số 1730/NĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 4,5%/năm. Trước đó, ngày 30/03/2020, Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành thông tư số 01/2020/TT-NHNN về về cơ cấu lại

thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Cụ thể, NHNN đã giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6%/năm xuống 4%/năm; Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN giảm từ 7%/năm xuống 5%/năm.

So với các nước trong khu vực, Philippines giảm 2%; Thái Lan giảm 0,75%, Malaysia giảm 1,25%, Indonesia giảm 1,25%; Ấn Độ giảm 1,15%; Trung Quốc giảm 0,3%. Như vậy, Việt Nam hiện là một trong những nước có mức giảm lãi suất điều hành lớn nhất. Không chỉ giảm lãi suất điều hành, để hỗ trợ TCTD có điều kiện giảm nhanh và mạnh lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, NHNN đã giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của TCTD đối với khách hàng với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm).

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo TCTD chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý; triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn. Việc điều hành giảm các mức lãi suất nêu trên cùng với các giải pháp CSTT đồng bộ đã tác động làm giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay. 1 Trong năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019 trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, hiện ở mức 4,5%/năm.

Tín dụng tăng nhanh trong Q4/2020 sau khi đạt mức tăng trưởng khiêm tốn trong 9T/2020. Cụ thể, theo NHNN, tín dụng tăng 12,1% trong năm 2020, gấp đôi con số 6,1% tính tới ngày 30/9. Nhu cầu tín dụng tăng nhanh báo hiệu sự tăng tốc của nền kinh tế trong thời gian tới do các doanh nghiệp đã tin tưởng hơn vào triển vọng phục hồi của nền kinh tế và chủ động vay vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức thấp trong tháng 3/2021. Trong đó, lãi suất qua đêm và kỳ hạn 1 năm lần lượt tăng 0,7 điểm cơ bản và 9,3 điểm cơ bản trong tháng 3/2021. Ngược lại, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tuần đến 9 tháng giảm từ 4,3 đến 21,9 điểm cơ bản trong tháng 3/2021.

Khi lãi suất thay đổi, doanh thu và lợi nhuận của SHS sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư...Lãi suất thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường chứng khoán, qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán, doanh thu dịch vụ tài chính của SHS.

Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình tài chính và dự báo, SHS luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

1.3. Lạm phát

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng

đầu của Việt Nam. Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI.

Giai đoạn 2011-2017 đánh dấu thời kỳ giữ lạm phát ổn định ở mức thấp nhất trong hơn 10 năm qua. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam.

Từ năm 2017 đến năm 2020 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Năm 2021 Quốc Hội đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục phải duy trì ở mức dưới 4% để đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

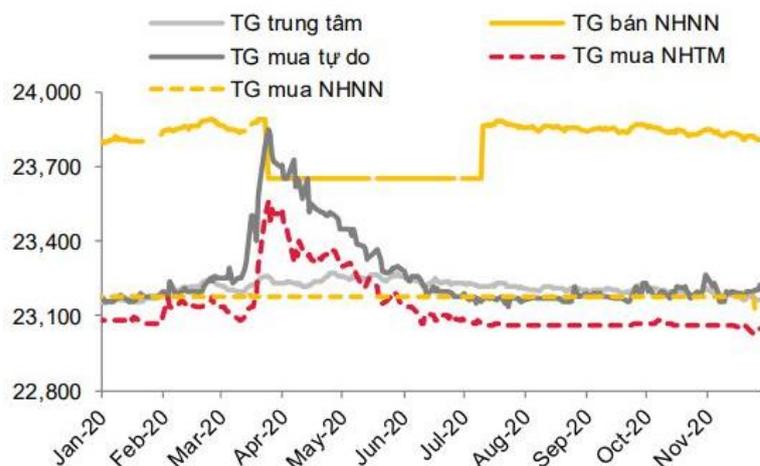
Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Bước sang năm 2020, do chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

Biểu đồ 3: Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước



Nguồn: Bloomberg

Năm 2021, đồng VND được dự báo sẽ tăng giá khoảng 0,5-1% trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ tích cực, áp lực lạm phát được dự báo giảm và đồng USD giảm giá. Hiện nay, tỷ giá VND/USD niêm yết tại các ngân hàng thương mại và trên thị trường tự do vẫn rất ổn định, lần lượt ở mức 23.010 - 23.220 đồng và 23.200 - 23.230 đồng

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện cáo... từ các bên liên quan trong quá trình hoạt động của Công ty.

SHS hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế... và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác, rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của chính mình.

SHS luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai chuẩn mực và tuân thủ pháp luật. Một số biện pháp được SHS thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro pháp lý bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được các công ty chứng khoán trên thị trường nói chung và SHS nói riêng tập trung nhiều công sức và nguồn lực. Đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho các công ty chứng khoán nên Ban lãnh đạo SHS luôn đặt ra mục tiêu ở

tóp dẫn đầu về thị phần môi giới chứng khoán ở cả hai Sở Giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, SHS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch yêu cầu tập trung cao.
- Rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.2. *Rủi ro trong hoạt động tự doanh*

Thị trường chứng khoán luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá của các cổ phiếu là rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của SHS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt của Công ty mà chủ yếu là hoạt động tự doanh chứng khoán. Tuy nhiên, đối với SHS, rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hóa, được quản lý bởi Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm và có tầm nhìn chiến lược về xu hướng thị trường. Do vậy, hoạt động tự doanh của SHS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm vừa qua.

3.3. *Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ*

Không chỉ riêng ở SHS mà hầu hết các Công ty chứng khoán đang hoạt động trên thị trường, mảng hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là mảng mang lại nguồn thu lớn nhưng cũng là mảng chứa đựng rất nhiều rủi ro. Rủi ro phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi được hết các khoản cho vay và lãi cho vay do đối tác không thực hiện được hoặc mất khả năng hoàn trả.
- Thị trường không có thanh khoản của cổ phiếu mà công ty đã cho vay khách hàng không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm nộp tiền trả nợ cho công ty, khiến các công ty chứng khoán phải chấp nhận khoản lỗ lớn, thậm chí đánh giá là khoản không có khả năng thu hồi khi nắm giữ cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc để thu hồi vốn và đảm bảo cho hoạt động luân chuyển vốn của công ty không bị tắc nghẽn.
- Một bộ phận nhỏ khách hàng giả mạo, chối bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính,

phá vỡ các cam kết đã ký kết với công ty chứng khoán. SHS đã thực hiện thẩm định khách hàng một cách cẩn thận và kỹ lưỡng để đảm bảo thấp nhất rủi ro này có thể xảy ra.

SHS đã xây dựng một bộ máy quản trị để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả Công ty và khách hàng. Bộ máy quản trị rủi ro đứng đầu là Tổng Giám đốc, Bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận Kiểm soát nội bộ. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ Ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ là rủi ro từng khoản vay và rủi ro thị trường.

3.4. *Rủi ro nguồn nhân lực*

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên thị trường chứng khoán luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành trong đó có SHS. Rủi ro này thường mang tính chu kỳ, khi thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh mẽ, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ò ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, SHS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, cơ hội thăng tiến và môi trường tập thể, tạo điều kiện cho nhân viên được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc, đồng lòng phấn đấu vì sự thành công chung của SHS. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, SHS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để SHS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế cao trên thị trường.

3.5. *Rủi ro thanh toán*

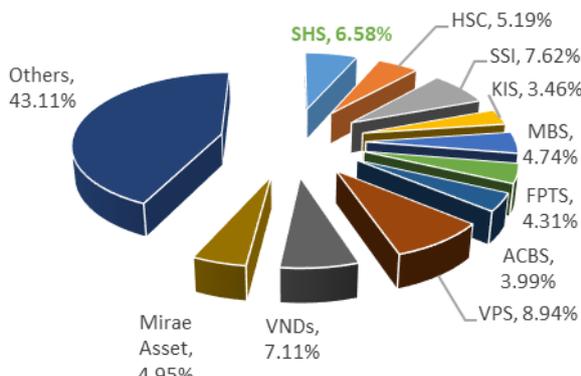
Rủi ro thanh toán phát sinh khi công ty chứng khoán thiếu hụt số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành. Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

Mục tiêu của SHS là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi. Công ty đã xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để SHS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính và đưa ra các cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập đủ số tiền dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

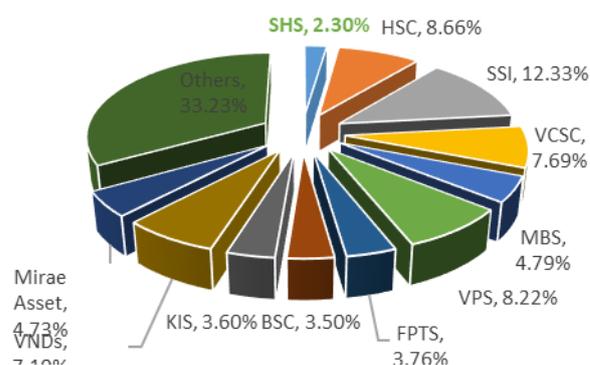
3.6. *Rủi ro cạnh tranh*

Hiện nay trên thị trường chứng khoán Việt Nam có tới 77 công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó ưu thế thị phần thuộc về một số ít các công ty đã có thời gian hoạt động lâu dài. Theo công bố của Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh, tổng giá trị thị phần của top 10 công ty chứng khoán chiếm 55,23% giá trị giao dịch toàn thị trường.

Thị phần môi giới HNX năm 2020



Thị phần môi giới HOSE năm 2020



Sự tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán đang diễn ra rất gay gắt. Những hình thức cạnh tranh chủ yếu là:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.
- Cạnh tranh thu hút nhân sự lẫn nhau làm ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Nhận thức rõ các yếu tố cạnh tranh, tầm quan trọng của nhân lực cũng như chiến lược đầu tư hợp lý, SHS đã bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất là nền tảng công nghệ cao, nhân sự có chất lượng cao, tạo dựng sức cạnh tranh ngay từ thời điểm ban đầu. Với mục tiêu cuối cùng là sự hài lòng của khách hàng, SHS đã, đang và sẽ làm hết sức mình để mang đến cho khách hàng cơ hội và môi trường đầu tư chuyên nghiệp nhất. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu SHS được sự tín nhiệm của khách hàng, giúp SHS không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường kinh doanh cạnh tranh nhiều cơ hội và thách thức.

3.7. *Rủi ro công nghệ và an toàn thông tin*

Phát triển hệ thống công nghệ thông tin thay thế cho hoạt động của con người trong kinh doanh là xu thế chung của thế giới. Đây cũng chính là định hướng đầu tư và phát triển của SHS trong dài hạn. Do đó, những rủi ro liên quan đến sự ổn định của hệ thống và vấn đề an toàn thông tin sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT) đặc thù đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của SHS. Sự phát triển và tăng trưởng về khách

hàng, mở rộng kinh doanh của SHS phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT, các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, bảo mật, giảm hiệu suất làm việc gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của SHS.

Khi lượng truy cập gia tăng đột biến, đường truyền dữ liệu của SHS có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng. Để hạn chế tối đa rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng thực hiện nâng cấp hệ thống, chú trọng đến việc xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro về khả năng chào bán thành công

Kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thành công khi Nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phiếu đã đăng ký. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 và nội tại của cổ phiếu SHS.

Đối với thị trường chung: thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được thành tích rất xuất sắc trong năm 2020, trở thành 1 trong 10 có sức chống chịu với đại dịch Covid-19 và phục hồi tốt nhất thế giới. Cụ thể chỉ số VN-Index vượt 1.100 điểm, đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020, tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019; chỉ số HNX-Index tăng gần 119% so với thời điểm cuối quý I/2020 và tăng 98,1% so với cuối năm 2019. Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019. Thanh khoản trên thị trường trái phiếu tiếp tục tăng trưởng mạnh, bình quân đạt trên 10.393 tỷ đồng/phiên, tăng 13% so với năm 2019. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới trong năm cũng tăng mạnh. Cụ thể, số tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới năm 2020 đạt 393.659 tài khoản, tăng 94% so với số lượng tài khoản mở mới trong năm năm 2019, khối ngoại mở mới 2.856 tài khoản. Như vậy, lũy kế tới hết tháng 12/2020, tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam đạt hơn 2,77 triệu tài khoản, tăng 16,7% so với cuối năm 2019.

Đối với cổ phiếu SHS, giá giao dịch của cổ phiếu cũng có diễn biến vô cùng tích cực, do là đơn vị hưởng lợi trực tiếp từ sự thăng hoa của thị trường chứng khoán. Trong vòng 06 năm, tính đến tháng 6/2021 cổ phiếu SHS đã tăng hơn 100% so với thời điểm cuối năm 2020 với thanh khoản đột biến. Đà tăng này được dự báo tiếp tục tăng trong dài hạn do Nhà đầu tư có xu hướng muốn nắm giữ cổ phiếu của các công ty chứng khoán khi mà lĩnh vực này đang đón nhận rất nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ. Với những lý do tích cực trên, Công ty tin tưởng khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

4.2. Rủi ro sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến khoảng 1.447 tỷ đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường và đầu tư cổ phiếu. Kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động hiện tại của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro trên, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các

phòng ban liên quan cùng phối hợp, nghiên cứu phương án khả thi của mỗi khoản mục đầu tư và giám sát giao dịch ký quỹ để đảm bảo an toàn vốn. Với năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán.

5. Rủi ro pha loãng

Tổng số cổ phần Công ty dự kiến phát hành là 117.997.511 cổ phiếu, như vậy số lượng cổ phiếu chào bán trong đợt này bằng 57% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share); (ii) điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS trên sàn giao dịch (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu, mà nhà đầu tư cần lưu ý như sau:

5.1. Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) và Giá trị sổ sách (BV)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu SHS sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Vì vậy nhà đầu tư cần có đánh giá cân trọng về vấn đề này.

5.2. Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu SHS

Cổ phiếu SHS đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{R1}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm xuống trong trường hợp cổ đông không mua thêm cổ phiếu.

6. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với định hướng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, SHS đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều năm kinh nghiệm. Đồng thời, với định hướng phát triển bền vững, công ty tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ quản lý cao, đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ vững vàng, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM

SHS/ Công ty/Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
SHS:	Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
BKS:	Ban Kiểm soát
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN:	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CP:	Cổ phiếu
CTCP:	Công ty cổ phần
CTCK:	Công ty chứng khoán
ĐHKD:	Định hướng kinh doanh
UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
KSNB:	Kiểm soát nội bộ
OTC:	Thị trường giao dịch chứng khoán tự do
QTRR:	Quản trị rủi ro
TGD:	Tổng Giám đốc
Thuế GTGT:	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSTC:	Tài sản tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
Tên viết tắt	: SHS
Tên Tiếng Anh	: SAI GON - HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại	: (84-24) 3818 1888
Fax	: (84-24) 3818 1868
Chi nhánh Hồ Chí Minh	: Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Nẵng	: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Website	: www.shs.com.vn
Logo	: 
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	: Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 27/GPĐC-UBCK ngày 25/04/2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
Đại diện theo pháp luật	: Ông Vũ Đức Tiến – Tổng Giám Đốc
Vốn điều lệ	: 2.072.682.010.000 đồng (Hai nghìn không trăm bảy mươi hai tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu không trăm mười nghìn đồng).
Mã cổ phiếu	: SHS Sàn giao dịch: HNX
Tài khoản ngân hàng	: 1001085188
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh chính	: <ul style="list-style-type: none">- Môi giới chứng khoán;- Tự doanh chứng khoán;- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

- Lưu ký chứng khoán;
- Hoạt động tư vấn tài chính;
- Các dịch vụ tài chính khác...

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

SHS được thành lập năm 2007, theo Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ ban đầu là 350 tỷ đồng. Từ năm 2014 đến nay, SHS có vốn điều lệ là 2.072 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty:

- Năm 2007 **15/11/2007** Công ty được thành lập với vốn điều lệ 350 tỷ đồng. Trụ sở chính tại 162 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.
- Năm 2008 **15/2/2008** SHS trở thành thành viên SGDCK Tp. Hồ Chí Minh và SGDCK Hà Nội.
05/05/2008 Thành lập Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 320/QĐ-UBCK.
- Năm 2009 **16/02/2009** Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&5, Toà nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
06/05/2009 Tăng vốn điều lệ lên 410,6 tỷ đồng.
17/06/2009 Chính thức niêm yết tại SGDCK Hà Nội theo Quyết định số 245/QĐ-TTGDHN với mã SHS.
25/06/2009 Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SHS tại SGDCK Hà Nội.
21/09/2009 Thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 611/QĐ-UBCK.
- Năm 2010 **18/05/2010** Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
27/09/2010 SHS chính thức triển khai áp dụng hệ thống phần mềm lõi chứng khoán của nhà cung cấp phần mềm chứng khoán hàng đầu của Hàn Quốc là TongYang.
30/09/2010 Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt tại SGDCK Hà Nội.
- Năm 2011 **07/01/2011** Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại số 141-143 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 20/QĐ-UBCK.
23/11/2011 Khai trương Trụ sở mới tại Tầng 1&3, Toà nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Quyết định số 62/GPĐC-UBCK.
- Năm 2013 **04/04/2013** Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM theo Quyết định số 189/QĐ-UBCKNN.
29/05/2013 SHS thay đổi địa điểm Trụ sở chính là Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK.

Tháng 12/2013 SHS lọt top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất tại HNX và top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới trái phiếu lớn nhất tại HOSE.

Năm 2014 **05/09/2014** Thành lập Phòng Giao dịch Thăng Long tại tầng 3, tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 662/QĐ-UBCK.

Tháng 12/2014 SHS nằm trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HOSE.

Năm 2015 **Tháng 12/2015** SHS nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HOSE.

Năm 2016 **27/10/2016** Thành lập Văn phòng đại diện Đồng Nai tại số 129 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1148/QĐ-UBCK.

Tháng 12/2016 SHS duy trì vị thế top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HOSE trong đó riêng Quý 4/2016 đứng vị trí thứ nhất trên sàn HNX.

Năm 2017 **27/11/2017** Mở rộng Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1127/QĐ- UBCK tại tầng 1&3, Tòa nhà AS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

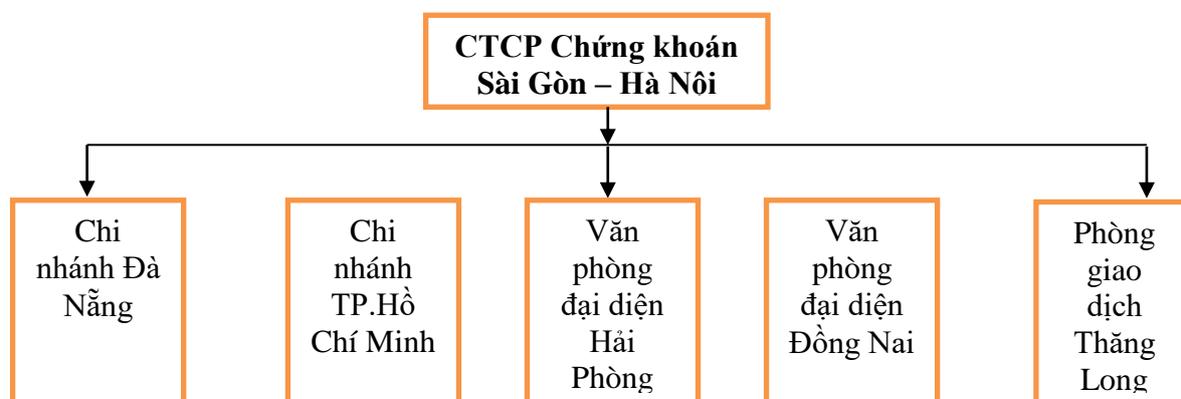
29/12/2017 Hội đồng quản trị SHS thông qua Nghị quyết số 03-2017/NQ-HĐQT về việc nhận sáp nhập SHBS.

Năm 2018 **18/05/2018** SHS tăng vốn điều lệ lên 1.053 tỷ đồng nhận sáp nhập SHBS vào SHS.

Năm 2019 **25/4/2019** SHS được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 2.072 tỷ đồng.

Năm 2020 Thành lập Văn phòng đại diện Hải Phòng tại Tầng 3, Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Nguồn: SHS

Hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội có 2 chi nhánh, 2 văn phòng đại diện



và 1 phòng giao dịch hoạt động trên cả ba miền đất nước.

❖ **Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, đường Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-24-38181 888 Fax: 84-24-38181 688

❖ **Chi nhánh:**

• **Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Tầng 1&3, Tòa nhà AS số 236-238, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

• **Đà Nẵng**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

❖ **Văn phòng đại diện:**

• **Hải Phòng**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

• **Đồng Nai**

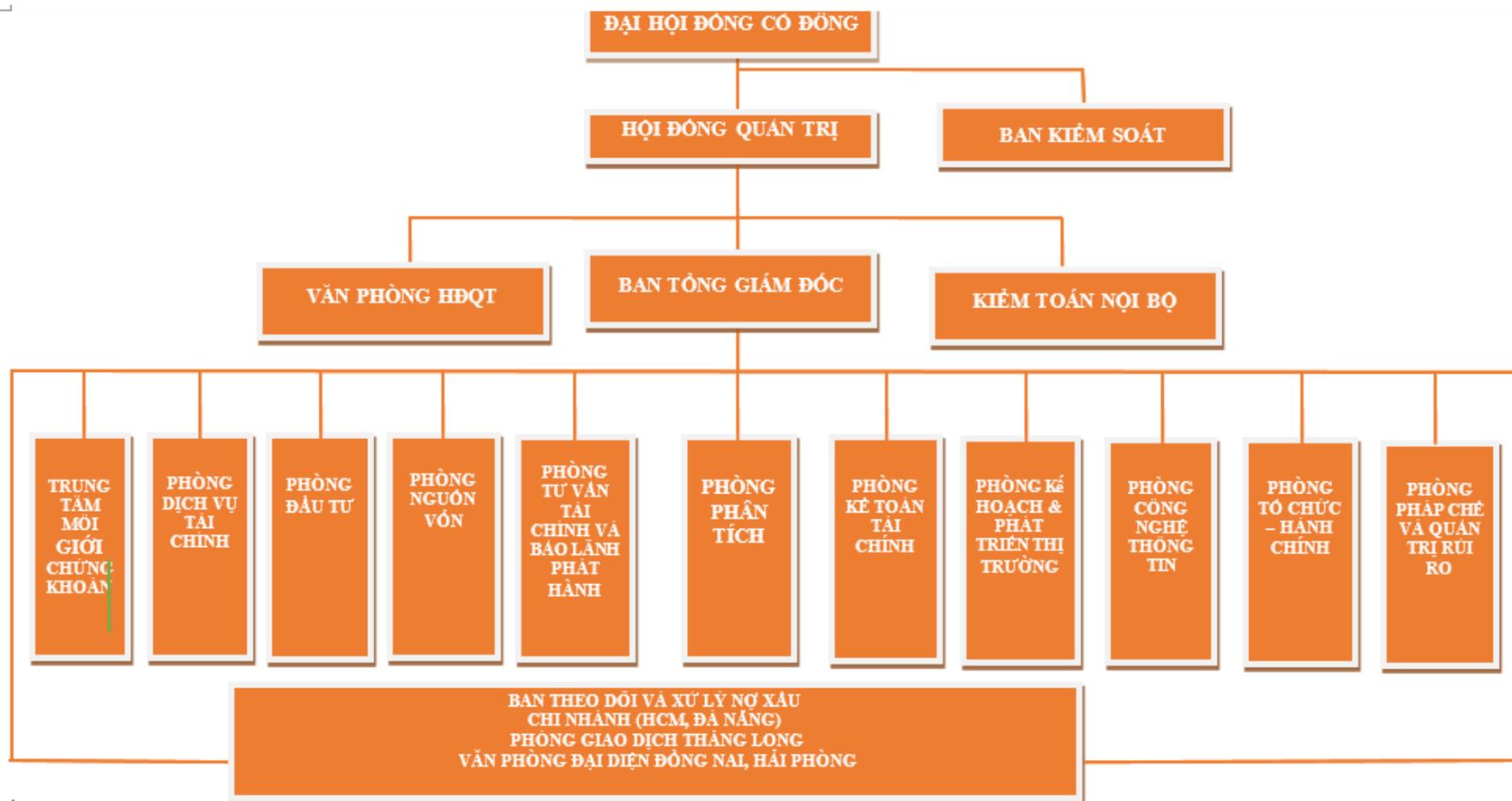
Địa chỉ: Số 129, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

❖ **Phòng giao dịch Thăng Long**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà M5, số 91, đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của SHS



(Nguồn: SHS)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc và các Hội đồng.

HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên có cơ cấu như sau:

Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT
Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT

Các Tiểu ban thuộc HĐQT:

Tiểu ban Quản trị chung & Chính sách phát triển:

- Nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của các chính sách pháp luật.
- Đề ra phương án, giải pháp phát triển hoạt động, kinh doanh của Công ty.
- Triệu tập 12 phiên họp HĐQT trong năm 2020 để thảo luận và thông qua các quyết định/ngợi quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật và việc thực hiện kế hoạch hoạt động, kinh doanh do ĐHCĐ đã thông qua.

Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng Quản trị hệ thống:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến nhân sự, lương, thưởng.
- Nghiên cứu và đề xuất với HĐQT các giải pháp liên quan đến vấn đề nhân sự, lương, thưởng trong toàn Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.
- Trực tiếp giám sát và quản lý các hoạt động, báo cáo của Bộ phận Quản trị rủi ro và Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Tiểu ban Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy chế, quy định về Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ
- Trực tiếp giám sát, quản lý các hoạt động, thẩm định báo cáo của Bộ phận Kế toán và Kiểm soát nội bộ
- Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên BKS
Bà Lương Thị Lựu	Thành viên BKS

4.4. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 04 (bốn) người. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của SHS và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

Ông Vũ Đức Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Trần Sỹ Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh TP.HCM
Bà Trần Thị Thu Thanh	Phó Tổng Giám đốc

4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

- Thư ký Công ty;
- Chịu trách nhiệm soạn thảo các quyết định, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT;
- Thẩm định các văn bản do Ban Tổng Giám đốc soạn thảo trước khi trình HĐQT ban hành, phê duyệt;
- Quản lý cổ đông, cổ phiếu, cổ phần của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT.

4.6. Kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho HĐQT, có mục tiêu:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ của các chính sách pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT.
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ.
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ.
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc BTGD.
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh.
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động.
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.
- Thực hiện các kiểm toán nội bộ Công ty.

4.7. Trung tâm môi giới chứng khoán

Trung tâm môi giới chứng khoán bao gồm các phòng chức năng cung cấp các dịch vụ:

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông..
- Tổ chức đấu giá
- Đại lý đấu giá

4.8. Phòng Dịch vụ tài chính

Phòng Dịch vụ tài chính có chức năng cung cấp các dịch vụ tài chính cho khách hàng như:

- Dịch vụ Nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán (Dịch vụ ứng trước tiền bán);
- Cho vay giao dịch ký quỹ đối với chứng khoán niêm yết;
- Cho vay cầm cố chứng khoán niêm yết thông qua bên thứ ba (tổ chức tài chính, tín dụng,...);
- Các dịch vụ tài chính khác.

4.9. Phòng Phân tích

Phòng Phân tích gồm hai mảng chính là Back Office và Front Office.

Mảng Back Office thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.

Mảng Front Office sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện:

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.
- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

4.10. Phòng đầu tư

Phòng đầu tư có chức năng quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty, gồm các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Phòng đầu tư của SHS chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, SHS chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Phòng đầu tư của SHS cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

4.11. Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành

Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn thoái vốn; Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn

tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

4.12. Phòng Kế toán tài chính

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: *Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.*

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.

4.13. Phòng Nguồn vốn

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty
- Lập kế hoạch nguồn và sử dụng vốn theo năm/quý/tháng;
- Phân bổ nguồn vốn cho các bộ phận nhằm sử dụng đạt hiệu quả cao nhất;

4.14. Phòng Tổ chức – hành chính

Phòng Tổ chức – hành chính có các nhiệm vụ chính như:

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.
- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Tính toán lương và các trích theo lương;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;

Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

4.15. Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;

- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

4.16. Phòng Kế hoạch và phát triển thị trường

Phòng Kế hoạch và phát triển thị trường có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh SHS tới công chúng và các hoạt động khác. Phòng Kế hoạch và phát triển thị trường thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Tổ chức các sự kiện;
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác trong nước và Quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch Quảng cáo và xúc tiến Quảng cáo;
- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty; ...

4.17. Phòng pháp chế và quản trị rủi ro

Gồm hai bộ phận: Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận pháp chế.

Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Chức năng kiểm soát nội bộ:

Chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được tuân thủ, định kỳ báo cáo kết quả lên Tổng Giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ bao gồm:

+ Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

+ Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

- Chức năng quản trị rủi ro:

Chịu trách nhiệm triển khai xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ của mình tại mọi thời điểm; định kỳ báo cáo kết quả lên Tổng Giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty bao gồm:

+ Thực hiện nhiệm vụ theo hệ thống quy trình quản trị rủi ro được Hội đồng Quản trị ban hành bao gồm các nội dung: xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, giám sát rủi ro, và xử lý rủi ro.

+ Thực hiện nội dung công việc theo kế hoạch dự phòng được Hội đồng Quản trị ban hành

cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của công ty;

Bộ phận Pháp chế

- Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước TGD về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho BGD và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty.

4.18. Chi nhánh, Văn phòng đại diện, phòng giao dịch

Chi nhánh: Công ty hiện có 2 chi nhánh tại Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Văn phòng đại diện: Công ty hiện có 2 văn phòng đại diện tại Hải Phòng, Đồng Nai là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng Đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.

Phòng giao dịch Thăng Long: Phòng giao dịch có nhiệm vụ thực hiện hoạt động bao gồm: Môi giới Chứng khoán, Tư vấn Đầu tư Chứng khoán và Lưu ký Chứng khoán.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của SHS

Không có

5.2. Công ty con của SHS

Không có

5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SHS

Không có

5.4. Công ty mà SHS nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có



6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của SHS

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
1	11/2007		350.000	350.000	<ul style="list-style-type: none"> - Góp vốn thành lập công ty - 22.514.000 cổ phần cho cổ đông sáng lập, nhân viên ban dự án thành lập Công ty và Ban lãnh đạo, giá 10.000 đồng/cổ phần - 12.486.000 cổ phần cho cổ đông khác mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và góp bổ sung Quỹ vốn hoạt động với mức 5.000 đồng/cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 	UBCKNN
2	5/2009	350.000	410.629,96	60,62996	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1000:174 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 01-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2009 	UBCKNN
3	5/2010	410.629,96	1.000.000	589.370,04	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1): 40.907.996 cổ phần - Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 2.045.399 cổ phần - Phát hành cho đối tác: 15.983.609 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 số 02-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2009 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. - Quyết định của HĐQT số 77/2009/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2009 về việc thông qua phương án phân bổ quyền của cổ phiếu SHS cho cán bộ nhân viên 	UBCKNN



STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	Cơ quan chấp thuận
4	3/2018	1.000.000	1.053.956	53.956	Phát hành thêm cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu SHBS thực hiện nhận sáp nhập SHBS vào SHS	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ SHS số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp & Nghị quyết ĐHĐCĐ SHBS số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp; - Quyết định số 234/QĐ-UBCK của UBCKNN ngày 23/3/2018 về việc sáp nhập Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB; - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán 68/GPĐC-UBCK của UBCKNN ngày 29/8/2018 cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội; - Quyết định số 713/QĐ-UBCK ngày 29/8/2018 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB; 	UBCKNN
5	9/2018	1.053.956	2.072.682	1.018.726	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 4:1): 26.348.744 cổ phần - Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 3:2): 70.263.783 cổ phần - Phát hành cho cán bộ nhân viên: 5.260.000 cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 SHS số 01-2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng số 78/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/12/2018 - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/04/2019 	UBCKNN

(Nguồn: SHS)



Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ

• **Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 01-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/3/2009 phương án tăng vốn điều lệ từ 350 tỷ đồng lên 410,6 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1000:174.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	6.062.996	Cổ phiếu thưởng
Tổng cộng	6.062.996	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 0 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 60.629.960.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **410.629.900.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 số 02-2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2009 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, phương án tăng vốn điều lệ từ 410,6 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	40.854.647	10.000
Cán bộ công nhân viên	2.043.700	15.000
Nhà đầu tư chiến lược	16.038.657	16.000
Tổng cộng	58.937.040	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Tổng số tiền thu được : 695.820.482.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 589.370.040.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **1.000.000.000.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ SHS số 01-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2017 về việc nhận sáp nhập doanh nghiệp, SHS thực hiện phát hành thêm cổ phần riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu SHBS thực hiện nhận sáp nhập SHBS vào SHS phương án tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 1.053 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu SHBS	5.395.674	Hoán đổi cổ phiếu
Tổng cộng	5.395.674	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99%
- Tổng số tiền thu được : 0 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 53.956.740.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **1.053.956.740.000 đồng.**

• **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 SHS số 01-2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018, SHS thực hiện phát hành thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên để tăng vốn điều lệ từ 1.053 tỷ đồng lên 2.072 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	96.612.527	12.000
Cán bộ nhân viên	5.260.000	12.000
Tổng cộng	101.872.527	

- Tỷ lệ phát hành thành công: 99,99%
- Tổng số tiền thu được : 906.285.396.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 1.018.725.270.000 đồng
- Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành: **2.072.268.201.000 đồng.**

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 17/5/2021

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	19,806	188,851,428	1,888,514,280,000	91.11
	<i>Tổ chức</i>	<i>46</i>	<i>12,918,510</i>	<i>129,185,100,000</i>	<i>6.23</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>19,760</i>	<i>175,932,918</i>	<i>1,759,329,180,000</i>	<i>84.88</i>
2	Cổ đông nước ngoài	104	18,416,773	184,167,730,000	8.89
	<i>Tổ chức</i>	<i>23</i>	<i>17,367,472</i>	<i>173,674,720,000</i>	<i>8.38</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>81</i>	<i>1,049,301</i>	<i>10,493,010,000</i>	<i>0.51</i>
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng	19,910	207,268,201	2,072,682,010,000	100.00

(Nguồn: SHS)



8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

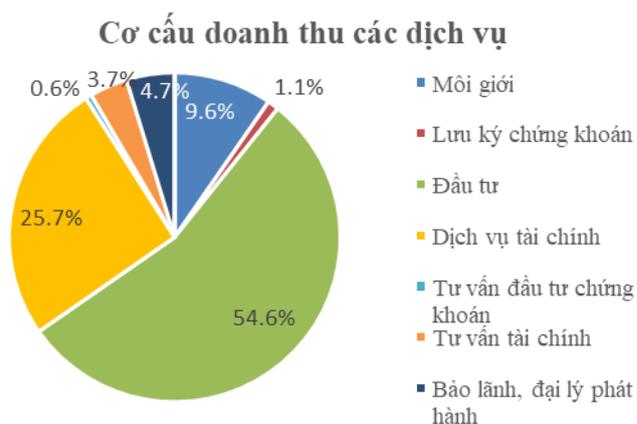
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: áp dụng theo quy định tại Điều 77, Luật Chứng khoán và theo các quy định khác của pháp luật.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): Không quy định
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 8,89%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm dịch vụ chính:

- Môi giới chứng khoán Môi giới đa dạng các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết và chưa niêm yết) theo quy định của pháp luật hiện hành
- Lưu ký và quản lý sổ cổ đông Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông)...
- Tư vấn đầu tư Tư vấn đầu tư đa dạng thông qua các bản tin sáng, các báo cáo phân tích (báo cáo vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo khuyến nghị đầu tư...), các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức thăm các doanh nghiệp...
- Dịch vụ tài chính Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba...
- Tư vấn tài chính và đại lý bảo lãnh phát hành Cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn tài chính như tư vấn phát hành (riêng lẻ, ra công chúng), tư vấn niêm yết, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn mua bán, sáp nhập, tư vấn khác (tổ chức ĐHĐCĐ, công bố thông tin, lập báo cáo thường niên, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, quản lý cổ đông, huy động vốn...)
Bảo lãnh phát hành dưới các hình thức khác nhau (như với cam kết chắc chắn, với cố gắng cao nhất...)
- Nguồn vốn Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, tiền gửi ngân hàng,...



Các mảng hoạt động của SHS luôn vận hành độc lập nhưng vẫn có thể hỗ trợ nhau để tạo ra lợi ích lớn hơn cho toàn công ty. Cụ thể như các phòng môi giới đã hỗ trợ tìm kiếm đối tác cho Phòng tư vấn tài chính, cũng giúp phát triển nguồn khách hàng cho dịch vụ môi giới chứng khoán... Ngoài ra, các bộ phận, phòng ban khác trong công ty cũng phối hợp với nhau một cách nhịp nhàng, tạo nên một tổng thể thống nhất và vận hành hiệu quả.

a. Hoạt động môi giới

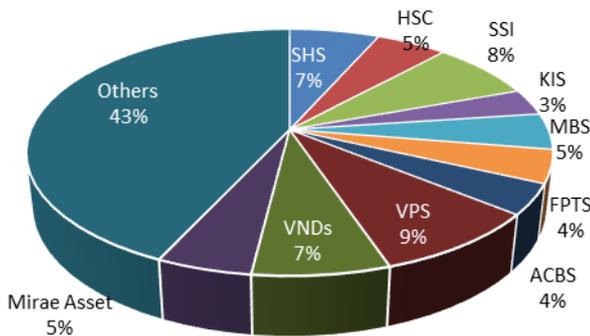
- **Doanh thu:** Mặc dù phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán top đầu với nhiều chính sách ưu đãi như miễn, giảm phí và áp lực cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán có yếu tố ngoại có lợi thế về vốn và công nghệ dẫn đến thị phần của Công ty có xu hướng giảm nhưng doanh thu môi giới và lưu ký của Công ty năm 2020 vẫn tăng trưởng mạnh mẽ đạt 192,9 tỷ đồng, tăng 26,1% so với năm trước (Doanh thu 2019: 142,6 tỷ đồng).

- **Thị phần môi giới:** Để khắc phục sự sụt giảm về thị phần của Công ty trên sàn HOSE và Upcom, Công ty đã định vị lại chiến lược kinh doanh, theo đó từ năm 2018, Công ty đã tập trung phát triển mạnh thị phần môi giới niêm yết và trái phiếu Chính phủ trên sàn HNX.

Thị phần chứng khoán niêm yết tại sàn HNX của SHS năm 2020 vẫn tăng lên 6,6% (tăng thêm 1,5% so với năm trước) và tiến 2 bậc lên vị trí thứ 4 (thay vì thứ 6 trong năm trước). Ngoài ra, SHS vẫn giữ vững vị trí Top 10 thị phần môi giới trái phiếu Chính phủ lớn nhất trên sàn HNX mặc dù không còn nằm trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết và trái phiếu Chính phủ lớn nhất tại HOSE.

- **Số lượng tài khoản mở mới:** Tăng 1.667 tài khoản, tương đương tăng 59,6% so với năm trước lên 49.920 tài khoản. Tuy vậy, so với các công ty chứng khoán trong Top 10 thì số lượng tài khoản mở mới trong năm 2020 của SHS chưa nhiều mà nguyên nhân chủ yếu là do một số công ty chứng khoán đã áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện đại trong việc mở tài khoản từ xa, tư vấn và hỗ trợ khách hàng giao dịch. Khách hàng cá nhân trong nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu khách hàng của Công ty.

Thị phần môi giới HNX 2020



Số lượng tài khoản



Định hướng Công ty trong thời gian tới, hoạt động môi giới vẫn là cốt lõi để SHS tiếp tục phát triển, bằng việc triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Kiên trì mục tiêu giữ vững thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả 2 sàn, định hướng Top 3.
- Đa dạng hóa các sản phẩm của môi giới như: chứng khoán phái sinh, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ, chứng chỉ tiền gửi... góp phần gia tăng phí môi giới của Công ty.
- Đào tạo đội ngũ nhân sự môi giới về kiến thức đầu tư tài chính nhằm nâng cấp từ môi giới tư vấn đầu tư chứng khoán thành môi giới tư vấn quản lý tài sản cho khách hàng.
- Nâng cấp phần mềm lõi chứng khoán và bổ sung các tính năng mới cho phần mềm để đáp ứng nhu cầu quản lý tài sản và đa dạng các kênh đầu tư cho khách hàng.
- Phối hợp hiệu quả giữa TTMGCK và Phòng CNTT, Phòng KH&PTTT để phát triển khách hàng vắng lai trên nền tảng công nghệ tiên tiến.
- Xây dựng chiến lược phát triển khách hàng phù hợp với thực tế để mở rộng qui mô khách hàng theo hướng bền vững, đặc biệt khách hàng là các DNNN đã cổ phần hóa và phải thực hiện lộ trình niêm yết theo qui định của Chính phủ. Ngoài ra, xây dựng chiến lược phát triển đối tượng khách hàng là tổ chức và có yếu tố nước ngoài.

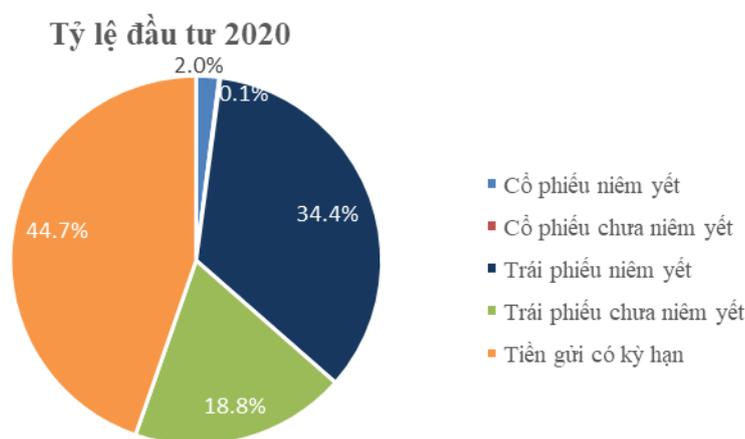
b. Hoạt động đầu tư

- **Doanh thu:** Năm 2020, TTCK Việt Nam phát triển mạnh cùng với sự phân tích doanh nghiệp chi tiết và sâu sát, tập trung chọn lọc các mã chứng khoán có nền tảng cơ bản tốt, có yếu tố hỗ trợ và tránh xa các mã chứng khoán có nền tảng yếu, mang nặng yếu tố đầu cơ kết hợp với nhận định đánh giá đúng tình hình thị trường và xu hướng giá chứng khoán. Nhờ đó, doanh thu hoạt động đầu tư của Công ty trong năm 2020 đã đạt 986,1 tỷ đồng, tăng 199,6% so với năm trước (Doanh thu 2019: 329,1 tỷ đồng).

Trong đó, tận dụng sự bùng nổ của TTCK Việt Nam trong năm 2020, Công ty chú trọng đầu tư cổ phiếu niêm yết trong đó tập trung vào danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng. Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty đã thực hiện theo đúng kế hoạch là giữ nguyên hoặc tăng ít do dư địa tăng không còn nhiều. Ngoài ra, hoạt động đầu tư tiếp tục có sự dịch chuyển mạnh mẽ theo đó, Công ty chú trọng vào hoạt động đầu tư trái phiếu niêm

yết, chưa niêm yết (như trái phiếu chính phủ, ngân hàng, doanh nghiệp) và tiền gửi có kỳ hạn đang có nhiều cơ hội trong năm 2020. Một số khoản đầu tư mang lại hiệu quả cao cho SHS trong năm 2020 như:

- Cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết: SHB, GVR, TCB, PVM, HPG, VPB, BSI, STB, GEX, GMD...
 - Trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết gồm:
 - + Trái phiếu Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TCB), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB),...
 - + Trái phiếu doanh nghiệp: Công ty CP Tập đoàn Masan, Công ty CP ADEC, Công ty Cổ phần BCG Enegy, Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà, Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1), Công ty CP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (PLP)...
 - + Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh phát hành.
 - Tiền gửi có kỳ hạn: Ngân hàng TMCP An Bình (ABB), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VIETBANK), ...
- **Quy mô đầu tư:** Trong năm 2020, Công ty đã giải ngân đầu tư thêm 1.281,8 tỷ đồng và hiện thực hóa lợi nhuận danh mục tự doanh của 673,4 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/12/2020, quy mô đầu tư của Công ty đã tăng thêm 459,1 tỷ đồng, tương đương tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước. Quy mô đầu tư trong năm 2020 của Công ty chủ yếu tập trung vào trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn. Trong đó, tổng số tiền đầu tư vào trái phiếu niêm yết chiếm 34,4%, vào trái phiếu chưa niêm yết là 18,8%, tiền gửi là 44,7% và đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết chỉ chiếm 2,0% và 0,1%.

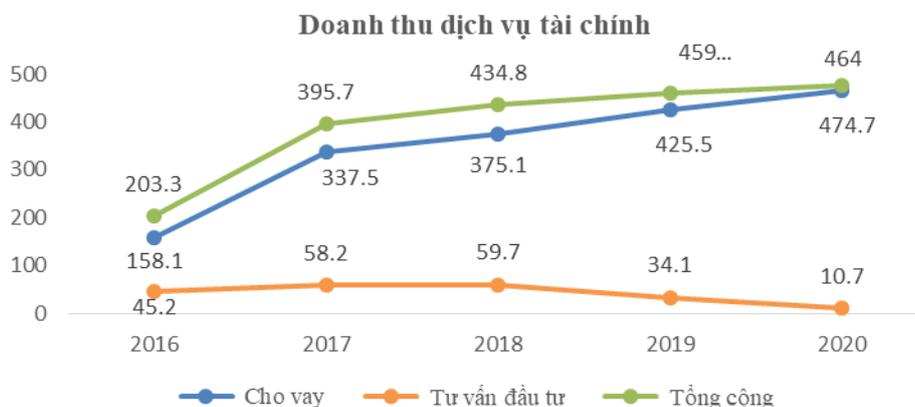


c. Hoạt động dịch vụ tài chính

- **Doanh thu:** Mặc dù nguồn vốn cho hoạt động đầu tư chứng khoán từ các ngân hàng cho khách hàng bị tạm dừng trong năm 2020 và sự cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán có nguồn vốn ngoại với lãi suất cho vay thấp hơn rất nhiều, doanh thu dịch vụ tài chính của Công ty vẫn đạt 474,7 tỷ đồng, tăng 3,3% so với năm trước. Trong đó, bên cạnh hoạt động cho vay truyền thống của Công ty tăng so với năm trước thì doanh thu từ hoạt

động tư vấn đầu tư và quản lý tài sản đảm bảo cho các khoản vay của nhà đầu tư tại ngân hàng giảm sút mạnh so với năm trước.

Những hạn chế lớn nhất trong hoạt động dịch vụ tài chính của Công ty vẫn là lãi suất cho vay chưa thực sự cạnh tranh, thủ tục và hồ sơ vay còn nhiều và phức tạp.



- **Quy mô cho vay:** Trong năm 2020, Công ty đã dành 15.515,3 tỷ đồng cho vay giao dịch ký quỹ, 18.192,6 tỷ đồng cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán và 19.187,0 tỷ đồng cho vay giao dịch chứng khoán khác.

Tại thời điểm cuối năm 2020, phải thu các dịch vụ tài chính của Công ty đã tăng 166,5 tỷ đồng tương đương tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, trong khi phải thu về giao dịch ký quỹ và phải thu về ứng trước tiền bán chứng khoán tăng so với cùng kỳ năm trước thì phải thu về các hoạt động giao dịch chứng khoán khác giảm đáng kể.

d. Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành

- **Doanh thu:** Hoạt động tư vấn tài chính truyền thống của các công ty chứng khoán nói chung và SHS nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 cũng như cơ chế pháp lý. Tuy vậy, nhờ định hướng đúng đắn vào các hoạt động tư vấn chuyên sâu liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp nên doanh thu hoạt động này của Công ty vẫn tăng mạnh. Tính chung cả năm 2020, doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành của Công ty đạt 150,6 tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm trước. Trong suốt 5 năm qua, doanh thu tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành của Công ty có sự tăng trưởng liên tục trong đó doanh thu năm 2020 đã gấp 26,4 lần so với năm 2016 (DT 2016: 5,7 tỷ đồng)

SHS tự hào là công ty chứng khoán đã thực hiện tư vấn cho nhiều khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước lớn và những doanh nghiệp tư nhân có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng phát triển, có thương hiệu và uy tín trên thị trường. Một số hợp đồng tư vấn tài chính và bảo lãnh, đại lý phát hành lớn đã ghi nhận doanh thu trong năm 2020 như: Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không, Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHBFC), Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), Ngân hàng TMCP Phương Đông, Công ty CP Ea Súp, Công ty CP BCG Energy, Công ty CP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê, Công ty CP Xuân Thiện Ninh Thuận, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang, Công ty CP Xuân Thiện Thuận Bắc...

- Định hướng Công ty trong thời gian tới:
 - Đối với hoạt động tư vấn truyền thống:
 - + Tiếp tục đa dạng hóa khách hàng bên cạnh triển khai thực hiện các khách hàng cũ và khách hàng hiện tại.
 - + Phối hợp chặt chẽ các phòng ban trong Công ty và đối tác của SHS để tìm kiếm khách hàng, bán chéo sản phẩm.
 - + Phát triển nhóm khách hàng tư vấn M&A theo chiến lược tái cơ cấu chung của các Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước.
 - + Khai thác các hợp đồng niêm yết thông qua hoạt động IPO.
 - + Hoàn thiện quy trình sản phẩm.
 - Đối với hoạt động tư vấn chuyên sâu và bảo lãnh, đại lý phát hành:
 - + Tiếp tục khai thác thêm các nhóm khách hàng ở các ngành nghề tiềm năng khác.
 - + Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự. Bố trí nhân sự cho bộ phận phân tích dữ liệu lớn.
 - + Hoàn thiện quy trình sản phẩm.
 - + Tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới.
 - + Mở rộng quan hệ tới nhóm nhà đầu tư là khách hàng tổ chức nước ngoài.

e. Hoạt động nguồn vốn

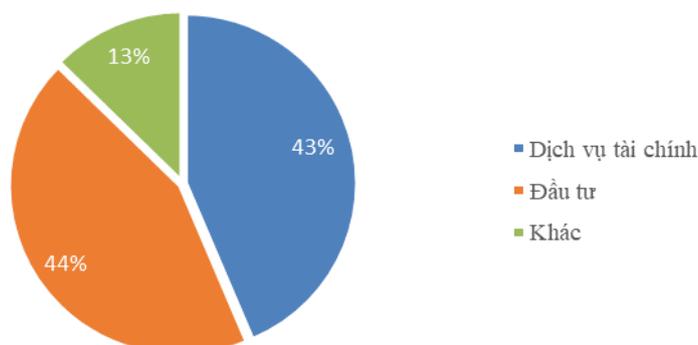
Hoạt động cân đối nguồn vốn: SHS đã đảm bảo về thanh khoản cho toàn bộ hệ thống của Công ty trong năm 2020 và đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ tài chính cho Nhà đầu tư.

Hoạt động huy động nguồn vốn: SHS chú trọng đa dạng hóa nguồn vốn để giảm chi phí vốn, linh động điều tiết vốn giữa các nguồn:

- Tổng huy động nguồn bình quân năm 2020 đạt 5.982 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2019.
- Vốn huy động của SHS được đa dạng hóa từ các nguồn: vay tín dụng, phát hành trái phiếu và các nguồn khác... Trong đó, nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng bình quân là 1.287 tỷ đồng, SHS vẫn giữ mối quan hệ với các đối tác ngân hàng truyền thống như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Ngân hàng TMCP An Bình, Ngân hàng Indovinabank, Ngân hàng CTBC, Ngân hàng VPBank,... Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu bình quân là 938 tỷ đồng. Nguồn vốn tự có và vốn khác bình quân là 3.757 tỷ đồng.

Hoạt động sử dụng nguồn vốn: Hoạt động sử dụng nguồn vốn trong năm 2020 tương đối hiệu quả theo hướng ưu tiên cho tự doanh do TTCK Việt Nam bùng nổ trong năm 2020, góp phần vào việc đảm bảo doanh thu kế hoạch của Công ty.

Cơ cấu sử dụng vốn



10.1.2. Quản lý rủi ro và an toàn vốn

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc SHS xác định quản trị rủi ro là một công cụ quan trọng để quản trị doanh nghiệp hiệu quả và là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững. Do đó, SHS đã thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động bất lợi của rủi ro đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoạt động quản trị rủi ro của SHS hướng đến các mục tiêu sau:
- Nhận diện đầy đủ, kịp thời các loại rủi ro
- Đo lường đầy đủ những tác động của rủi ro đến hoạt động
- Ra quyết định xử lý rủi ro kịp thời
- Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục, đầy đủ

Hệ thống quản trị rủi ro của SHS được tổ chức theo 3 tuyến đối với nhiều loại rủi ro trọng yếu khác nhau.

Bộ phận	Vai trò
Hội đồng quản trị Tiểu ban quản trị rủi ro	Xây dựng, ban hành chiến lược, chính sách, quy chế quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro.
Ban Kiểm soát Kiểm toán nội bộ	Giám sát và đánh giá độc lập về tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro.
Tổng Giám đốc Phòng PC&QTRR	Giám sát đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược và chính sách
Các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện	Thực tiếp thực hiện quản trị rủi ro bằng việc sử dụng công cụ, quy trình, hạn mức rủi ro

Hệ thống quản trị rủi ro SHS được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị rủi ro gắn liền với quy trình nghiệp vụ và quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Quy trình quản trị đối với mỗi loại rủi ro của SHS đều gồm có 5 bước cơ bản:

1. Nhận diện rủi ro Nhận diện các rủi ro trọng yếu và phân tích nguồn gốc phát

	sinh
2. Đo lường rủi ro	Đánh giá tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng trên các khía cạnh định tính, định lượng
3. Theo dõi rủi ro	Xếp hạng, đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro và theo dõi ảnh hưởng
4. Báo cáo rủi ro	Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo phương án xử lý rủi ro
5. Xử lý rủi ro	Lựa chọn giải pháp xử lý rủi ro và triển khai thực hiện

Với việc đánh giá tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa quản trị rủi ro ở mọi cấp độ trong doanh nghiệp và các bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác quản trị rủi ro, SHS đã bổ sung thêm 1 bước cơ bản trong quy trình quản trị rủi ro đó là truyền thông và tham vấn rủi ro. Theo đó, để mỗi phòng ban, nghiệp vụ, đặc biệt là các cấp quản lý đều nâng cao ý thức chủ động nhận diện và đo lường, xử lý các loại rủi ro thì việc truyền thông tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro, các ảnh hưởng của nó cũng như các bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác quản trị rủi ro cần được truyền thông mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục.

Hàng năm, SHS đều nhận diện và đánh giá các loại rủi ro trọng yếu trong ngắn hạn, dài hạn và đánh giá xu hướng tác động theo các tiêu chí tăng, giảm hay ổn định.

Stt	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
I. Nhóm rủi ro dài hạn				
1.	Rủi ro môi trường kinh doanh	Ổn định	Công ty cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, không sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên nên rủi ro về môi trường là không đáng kể. Tuy nhiên, rủi ro từ môi trường kinh doanh (chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa...) tác động không nhỏ đến hoạt động của SHS.	Thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá những tác động đến SHS. Triển khai lập báo cáo phát triển bền vững để đánh giá tác động 2 chiều của môi trường kinh doanh với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó đưa ra biện pháp ứng phó kịp thời.
2.	Rủi ro chiến lược	Giảm	Rủi ro phát sinh làm ảnh hưởng xấu đến hiệu quả kinh doanh của Doanh nghiệp do chiến lược kinh doanh không phù hợp.	Tập trung nguồn lực xây dựng chiến lược hiệu quả. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính hiệu quả của chiến lược.
II. Nhóm rủi ro ngắn hạn				
1.	Rủi ro cạnh tranh	Tăng	Rủi ro cạnh tranh gay gắt trong top 3-5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất.	Kiên trì chiến lược đã đề ra. Có sự ứng biến linh hoạt theo diễn biến của thị trường và đối thủ cạnh tranh.
2.	Rủi ro pháp lý	Tăng	Rủi ro phát sinh từ việc Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành và từ việc tranh chấp, khiếu	Tăng cường chất lượng nhân sự và năng lực tư vấn pháp lý của Bộ phận pháp chế. Thường xuyên cập nhật và đánh giá ảnh hưởng của chính sách, chế độ. Tất cả các thỏa

Stt	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
			kiện...liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...	thuận, hợp đồng, quy trình, quy chế đều phải có ý kiến của Bộ phận pháp chế. Tăng cường trao đổi, đào tạo về pháp lý.
3.	Rủi ro hoạt động	Ổn định	Rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi do con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.	<p>Phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.</p> <p>Mua thêm và nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch.</p> <p>Đào tạo thường xuyên trong công việc để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên.</p> <p>Thường xuyên rà soát, cập nhật các rủi ro hoạt động mới, đưa ra các biện pháp dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro hoạt động.</p>
4.	Rủi ro thị trường	Giảm	Rủi ro phát sinh trong các hoạt động như: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi, cho vay làm giảm giá trị các khoản đầu tư và giá trị tài sản đảm bảo cho vay.	Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cổ phiếu và mặt bằng lãi suất tiền gửi. Ra quyết định nhanh chóng, kịp thời.
5.	Rủi ro thanh toán	Giảm	Rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán kịp thời cho SHS các khoản đến hạn liên quan đến cho vay các sản phẩm tài chính, các khoản đầu tư tiền gửi, trái phiếu.	Phân loại khách hàng, đánh giá mức độ tín nhiệm của đối tác, xây dựng và tuân thủ các hạn mức cho vay, làm tốt công tác giải chấp và thu hồi nợ.
6.	Rủi ro thanh khoản	Ổn định	Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn.	<p>Mặc dù nhu cầu vốn của khách hàng tăng đáng kể nhưng SHS đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như phát hành trái phiếu doanh nghiệp, mở rộng số lượng tổ chức tín dụng, cá nhân cho vay và quy mô cho vay dưới dạng cho vay có kỳ hạn, thấu chi... để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn ngày càng tăng đó của khách hàng.</p> <p>Ngoài ra, cân đối hợp lý kỳ hạn các khoản đi vay và cho vay; phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư và cho vay; tận dụng tiền gửi nhàn rỗi để tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn cũng như góp</p>

Stt	Rủi ro	Xu hướng	Mô tả rủi ro	Biện pháp kiểm soát
				phần ổn định thanh khoản.
7.	Rủi ro công nghệ	Tăng	Rủi ro phát sinh từ lỗi giao dịch và không bảo mật thông tin trước bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng tăng.	<p>Yêu cầu đối tác cung cấp phần mềm giao dịch bố trí cán bộ, nhân viên kiểm soát phần mềm 24/24h.</p> <p>Thường xuyên rà soát các kế hoạch dự phòng, đánh giá cơ sở hạ tầng thông tin, đường truyền kết nối và việc sao lưu/phục hồi dữ liệu.</p>
8.	Rủi ro thương hiệu	Ổn định	Những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.	<p>Truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, nhất quán, duy trì tần suất xuất hiện trên các phương tiện truyền thông.</p> <p>Cử cán bộ chuyên trách phụ trách công tác truyền thông và công tác báo cáo, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch...</p> <p>Chủ động lập các kế hoạch dự phòng để quản trị rủi ro thương hiệu.</p>

SHS chú trọng vào việc quản trị tất cả các loại rủi ro trong đó tập trung vào các rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán và rủi ro thanh khoản. Theo đó:

- Việc quản trị rủi ro thị trường tập trung vào việc thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, theo dõi diễn biến thị trường, giá cả cổ phiếu. Nhờ đó, danh mục đầu tư của SHS đã sinh lời rất tốt.
- Đối với rủi ro thanh toán, SHS tập trung vào việc đánh giá chất lượng tài sản đảm bảo của khách hàng, đôn đốc thu hồi công nợ và giải chấp kịp thời.
- Đối với rủi ro thanh khoản, SHS tập trung vào việc theo dõi, phân tích và dự báo lãi suất tiền gửi, tiền vay, điều phối hợp lý dòng tiền vào, ra. Nhờ đó, các nguồn tiền tự có và huy động phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo nguồn cung ứng tiền ổn định cho Công ty và Nhà đầu tư giao dịch chứng khoán.
- Đối với các loại rủi ro khác: SHS tập trung vào việc chủ động nhận diện rủi ro có thể phát sinh và thực hiện các biện pháp hữu hiệu để hạn chế rủi ro. Nhờ đó, các rủi ro phát sinh nếu có không tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giải pháp chủ động quản trị rủi ro của Công ty đã có những bước tiến lớn trên cơ sở kế thừa từ các năm trước tuy nhiên hệ thống quản trị rủi ro của SHS vẫn chưa thực sự chuyên nghiệp và bài bản, đòi hỏi cần có thêm thời gian để hoàn thiện. Quản trị rủi ro chứng khoán là lĩnh vực mới được SHS triển khai trong vài năm gần đây. Do đó, cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm triển khai của Công ty chưa nhiều. Trong 5 bước quản trị rủi ro thì đo lường rủi ro, đặc biệt là rủi ro thị trường luôn là vấn đề lớn đối với cán bộ, nhân viên phụ trách hoạt

động quản trị rủi ro.

Để có thể theo dõi và đo lường được rủi ro đòi hỏi Công ty phải trang bị công cụ và phần mềm tự động hóa. Ngoài ra, nhân sự thực hiện công việc quản trị rủi ro cũng đòi hỏi phải chuyên trách. Điều đó có thể dẫn đến chi phí hoạt động của Công ty sẽ tăng lên. Tuy nhiên, Công ty sẽ nỗ lực để cân bằng giữa chi phí phải bỏ ra để xây dựng hệ thống quản trị rủi ro bài bản, chuyên nghiệp với hiệu quả mang lại từ công tác quản trị rủi ro.

Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung hơn vào việc nhận diện, đo lường và xử lý các rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển an toàn, hiệu quả. Bộ phận quản trị rủi ro phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Phòng CNTT để xây dựng các công cụ theo dõi và đo lường rủi ro tự động. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục chú trọng phát triển văn hóa quản trị rủi ro sâu rộng đến từng cán bộ, nhân viên, phòng ban trong Công ty để mỗi cá nhân, bộ phận đều góp sức vào việc quản trị các rủi ro của Công ty

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng} \times 100\%}{\text{Tổng giá trị rủi ro}}$$

Bảng 3: Tỷ lệ vốn khả dụng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	390.239	555.482
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	181.205	132.568
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	187.549	211.057
4	Tổng giá trị rủi ro	758.993	899.107
5	Vốn khả dụng	2.568.405	3.128.239
6	Tỷ lệ vốn khả dụng	338,40%	347,93%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2019, 31/12/2020)

10.1.3. Công nghệ áp dụng

Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với công ty chứng khoán, SHS luôn chú trọng vào việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ nhằm tạo ra nhiều tiện ích tối đa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- **Hệ thống máy chủ IBM** cao cấp, đồng bộ, chạy theo nhóm; tất cả các máy chủ và thiết bị mạng đều có cấu hình cao, được dự phòng nóng. Dữ liệu được tự động sao lưu liên tục và có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố xảy ra. Tất cả đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, tin cậy, an toàn trong mọi trường hợp.

Hệ thống phần mềm linh hoạt, với độ tin cậy cao, hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có

khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các ngân hàng, Sở và Trung tâm giao dịch. Là một công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với HASTC và giao dịch không sàn với HOSE, với hệ thống gateway chuẩn mực, SHS đã mang đến sự tin cậy, an toàn và tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

- **Website SHS** thể hiện đẳng cấp đứng đầu, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ với chất lượng hàng đầu như đặt và hủy lệnh trực tuyến – nhanh chóng và chính xác, ứng trước trực tuyến – cực kỳ tiện lợi; tra cứu nhiều loại thông tin bổ ích như lịch sử lệnh, phát sinh giao dịch nộp rút tiền và chứng khoán, thống kê lãi lỗ, quản lý danh mục đầu tư. Bên cạnh đó, hệ thống tin tức được phân loại kỹ, cập nhật đầy đủ và tức thời thông tin về thị trường trong và ngoài nước. Các thông tin chuyên sâu như các báo cáo phân tích, báo cáo tài chính, các chỉ số về các doanh nghiệp được chất lọc, tổng hợp sẽ mang đến cái nhìn chân thực, nhiều chiều trước mỗi cơ hội đầu tư. An toàn, tiện lợi, nhanh chóng là chìa khóa để SHS mở cánh cửa Internet, mang đến tiện ích thiết thực cho các nhà đầu tư của mình.
- **Hệ thống HRM, CRM:** SHS luôn xác định Công nghệ thông tin là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Toàn bộ ban lãnh đạo, nhân viên của SHS từ hội sở và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch đều trao đổi, phân công, báo cáo công việc qua mạng. Hồ sơ năng lực, đào tạo, quá trình công tác của mọi nhân sự từ hệ thống HRM cũng như quá trình giao dịch của khách hàng từ hệ thống CRM đều được lưu trữ đồng bộ ở Datawarehouse, các dữ liệu phân tích tài chính phong phú.
- **Đại hội đồng cổ đông trực tuyến kết hợp trực tiếp:** Trong bối cảnh dịch covid-19 bùng phát và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhu cầu giao dịch trực tuyến ngày càng lớn, Công ty đã đặt kế hoạch triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào họp ĐHĐCĐ thường niên trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cổ đông trong việc thực hiện các quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là các cổ đông ở xa hoặc bận không thể tham dự trực tiếp. Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 vừa qua, SHS tự hào là một trong những công ty đi đầu áp dụng việc xác nhận tham dự trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

SHS dự kiến trong thời gian tới sẽ triển khai dự án nâng cấp phần mềm lõi giao dịch chứng khoán cơ sở và phát sinh giúp khách hàng gia tăng giá trị tài sản ròng bền vững qua việc nâng cao khả năng quản lý danh mục, phân bổ tỷ trọng.

10.1.4. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ rõ ràng.

10.1.5. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ trong 02 năm gần nhất và Quý II/2021

a. Cơ cấu doanh thu

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động năm 2019 - 2020 và 6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng



Chỉ tiêu:	Năm 2019		Năm 2020		%+/- so với năm 2019	6T đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL)	325.334	30,48%	986.114	54,63%	203,11%	576.509	48,54%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	425.504	39,86%	464.042	25,71%	9,06%	274.442	23,11%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	3.774	0,35%	0	0,00%	-100%	0	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	128.053	12,00%	172.457	9,55%	34,68%	241.807	20,36%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	126.919	11,89%	84.232	4,67%	-33,63%	72.579	6,11%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	34.111	3,20%	10.739	0,59%	-68,52%	8.738	0,74%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	14.540	1,36%	20.365	1,13%	40,06%	11.850	1,00%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	8.406	0,79%	66.358	3,68%	689,39%	1.547	0,13%
Thu nhập hoạt động khác	743	0,07%	716	0,04%	-3,67%	151	0,01%
Tổng cộng	1.067.385	100%	1.805.024	100%	69,11%	1.187.624	100%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019, 2020 của SHS và BCTC Quý II/2021)

Doanh thu hoạt động của Công ty trong năm 2020 đạt 1.805 tỷ đồng, tăng 737,6 tỷ đồng tương đương tăng 69,11% so với năm trước. Trong đó, hầu hết tất cả các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đều tăng trừ 2 hoạt động tư vấn đầu tư và hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành giảm, lần lượt là 68,5% và 33,6%. Nguyên nhân là do sự thắt chặt các quy định về tín dụng ngân hàng dành cho khách hàng đầu tư chứng khoán trong năm 2020 dẫn đến quy mô cho vay của ngân hàng dành cho khách hàng giảm mạnh và doanh thu tư vấn đầu tư của SHS cũng giảm theo. Ngoài ra, do các quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từ ngày 01/09/2020 theo quy định của Nghị định số 81/2020/NĐ-CP dẫn đến doanh thu bảo lãnh và đại lý phát hành của SHS cũng giảm mạnh.

Đối với các hoạt động kinh doanh tăng, hoạt động tư vấn tài chính và hoạt động tự doanh tăng trưởng mạnh nhất, lần lượt tăng là 58,0 tỷ đồng tương đương tăng 689% và tăng 657,0 tỷ đồng tương đương tăng 199,6%. Nguyên nhân là do mặc dù các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Nghị định 81/2020/NĐ-CP trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ nhưng do Công ty vẫn đẩy mạnh khai thác khách hàng có nhu cầu tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trong 8 tháng đầu năm nên doanh thu tư vấn tài chính của Công ty vẫn tăng mạnh. Ngoài ra, Công ty đã nhận định đúng tình hình thị trường và xu hướng giá cổ phiếu trên sàn niêm yết để canh mua và chốt lãi đúng thời điểm trong năm 2020. Hơn nữa, Công ty đã có sự phân tích doanh nghiệp chi tiết và sâu sát nhằm đưa ra quyết định mua, bán phù hợp; chọn lọc các mã cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, có yếu tố hỗ trợ và tránh xa các mã cổ phiếu có nền tảng yếu, mang nặng yếu tố đầu cơ. Nhờ đó, doanh thu tự doanh năm 2020 của Công ty đã tăng mạnh.

b. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động năm 2019, 2020 và 6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu:	Năm 2019		Năm 2020		%+/- so với năm 2019	6T đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	66.583	14,48%	143.315	24,28%	115,24%	41.561	11,56%
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	229.332	49,88%	241.503	40,92%	5,31%	171.547	47,71%
Chi phí hoạt động tự doanh	7.490	1,63%	8.892	1,51%	-	5.150	1,43%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	112.283	24,42%	130.364	22,09%	16,10%	150.135	41,76%
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	2.211	0,48%	4.382	0,74%	98,22%	1.807	0,50%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	707	0,15%	4.949	0,84%	600,33%	4.194	1,17%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	10.670	2,32%	10.092	1,71%	-5,42%	5.106	1,42%
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	9.167	1,99%	8.092	1,37%	-	3.758	1,05%
Chi phí các dịch vụ khác	21.348	4,64%	38.649	6,55%	-	-23.703	-6,59%
Tổng cộng	459.790	100%	590.239	100%	28,37%	359.555	100%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019, 2020 của SHS và BCTC Quý II/2021)

Tổng chi phí hoạt động của SHS trong năm 2020 đạt 590 tỷ đồng tăng 130 tỷ đồng tương đương 28,37% so với năm trước. Tuy có sự gia tăng nhưng đây là chi phí cần thiết cho việc mở rộng và phát triển kinh doanh của SHS do hầu hết các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty đều tăng doanh thu trong năm 2020 (doanh thu năm 2020 tăng 69,11%).

Trong đó, chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay luôn ở mức cao, chiếm 40,92% trong mức tổng chi phí và tăng 5,31% so với năm 2019. Đối với hoạt động đầu tư và tự doanh, lỗ từ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ở mức 143 tỷ đồng (chiếm 24,28% tổng chi phí năm 2020) tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2019. Tiếp theo là chi phí môi giới, SHS cũng là một trong những công ty chứng khoán có số lượng nhân viên môi giới đông nhất trên thị trường nên chi phí môi giới chứng khoán luôn ở mức cao (130 tỷ đồng trong năm 2020), chiếm tỷ trọng 22,09% trong tổng chi phí và tăng 16% so với năm 2019. Các mảng hoạt động còn lại của SHS chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của công ty.

10.2. Tài sản

Bảng 6: Tài sản tại thời điểm 30/06/2021

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
I	TSCĐ hữu hình	26.135.542.466	3.764.623.526	14,40%
1	Máy móc, thiết bị	19.348.560.574	1.160.498.246	6,00%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.386.267.182	2.494.665.481	39,06%
3	Thiết bị dụng cụ, quản lý	400.714.710	109.459.799	27,32%
II	TSCĐ vô hình	23.184.664.987	480.109.065	2,07%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	23.184.664.987	480.109.065	2,07%
	Tổng	49.320.207.453	4.244.732.591	8,61%

(Nguồn: BCTC Quý II/2021)

Thông tin về tài sản bất động sản SHS đang nắm giữ: Không có

10.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của SHS trải dài trên 3 miền Bắc, Trung, Nam của Việt Nam. Doanh thu và lợi nhuận hoạt động chính của từng thị trường trong năm 2019 - 2020 cụ thể như sau:

Bảng 7: Thị trường hoạt động

Đơn vị tính: đồng

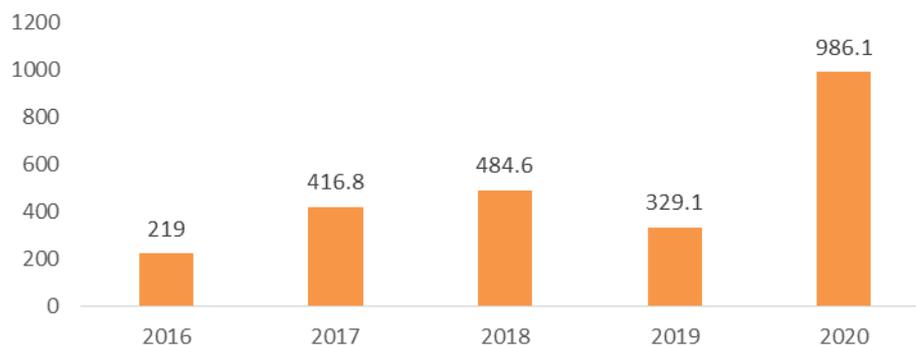
TT	Khu vực	Năm 2019		Năm 2020	
		Doanh thu	Lợi nhuận gộp	Doanh thu	Lợi nhuận gộp
1	Miền Bắc	951.465.999.472	567.664.976.818	1.697.166.907.182	1.182.772.515.594
2	Miền Nam	103.057.245.463	38.221.921.034	86.423.919.670	28.183.287.542
3	Miền Trung	12.861.769.722	1.707.709.943	21.433.530.236	3.829.945.400
	Tổng	1.067.385.014.657	607.594.607.795	1.805.024.357.088	1.214.785.748.536

(Nguồn: SHS)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Nhờ sự phục hồi dần của TTCK Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020 và đặc biệt là trong năm 2020, doanh thu hoạt động đầu tư của Công ty có sự tăng trưởng liên tục từ năm 2015 đến năm 2018 và chỉ suy giảm vào năm 2019 rồi tiếp tục tăng mạnh vào năm 2020. Hoạt động đầu tư ghi nhận 986,1 tỷ đồng doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, chiếm 54,6%. SHS tự hào luôn nằm trong top đầu các công ty chứng khoán có doanh thu từ hoạt động đầu tư lớn nhất Việt Nam

Doanh thu từ hoạt động đầu tư



Tận dụng sự bùng nổ của TTCK Việt Nam trong năm 2020, SHS chú trọng đầu tư cổ phiếu niêm yết trong đó tập trung vào danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng.

Đối với cổ phiếu chưa niêm yết, SHS đã thực hiện theo đúng kế hoạch là giữ nguyên hoặc tăng ít do dư địa tăng không còn nhiều.

Ngoài ra, hoạt động đầu tư tiếp tục có sự dịch chuyển mạnh mẽ theo đó, SHS chú trọng vào hoạt động đầu tư trái phiếu niêm yết, chưa niêm yết (như trái phiếu chính phủ, ngân hàng, doanh nghiệp) và tiền gửi có kỳ hạn đang có nhiều cơ hội trong năm 2020. Đồng thời, cuối năm SHS cũng đã hiện thực hóa lợi nhuận của hầu hết các khoản đầu tư này.

Bảng 8: Tình hình đầu tư

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 01/01/2020	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Tại 31/12/2020
Giá mua	1.631,1	64.084,6	63.625,5	2.090,2
Tài sản FVTPL	1.631,1	63.901,1	63.625,5	1.906,7
Cổ phiếu niêm yết	702,3	1.281,8	673,4	1.310,7
Cổ phiếu chưa niêm yết	287,4	94,8	95,8	286,4
Trái phiếu niêm yết	341,4	21.957,2	22.298,6	-
Trái phiếu chưa niêm yết	300,0	12.028,0	12.018,4	309,6
Tiền gửi có kỳ hạn	-	28.539,3	28.539,3	-
Tài sản AFS	-	183,5	-	183,5
Phân loại lại – Cổ phiếu niêm yết	-	183,5	-	183,5
Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	(61,1)	800,2	193,6	545,5
Tài sản FVTPL	(61,1)	522,7	193,6	268,0
Tài sản AFS	-	277,5	-	277,5
Tổng	1.570,0	64.884,8	63.819,1	2.635,7

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 9: Danh sách các Hợp đồng lớn đã và đang thực hiện năm 2019 – Quý II/2021

STT	Tên đối tác	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Mối quan hệ với HDQT, BKS, BTGD, CĐL
NĂM 2019						
1	Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam	1.800	02/2019	2019 - 2021	Tư vấn thoái vốn tại các đơn vị	Không có
2	Tổng công ty Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP	180	08/2019	2019 - 2020	Tư vấn lập đề án tái cấu trúc	Không có
4	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản	224	12/2019	2019	Tư vấn thoái vốn	Không có
NĂM 2020						
5	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	280	04/2020	2020 - 2021	Tư vấn phát hành cổ phiếu	Không có
6	CTCP Camimex Group	300	06/2020	2020 - 2021	Tư vấn phát hành cổ phiếu	Không có
7	Vietbank	225	12/2020	2020 – 2021	Đại lý phát hành trái phiếu	Không có
QUÝ II/NĂM 2021						
8	Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - CTCP	118	01/2021	2021	Tư vấn thoái vốn	Không có
9	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	160	05/2021	2021	Tư vấn phát hành trái phiếu	Không có
10	CTCP Đầu tư Xây dựng Phục Hưng Holdings	450	05/2021	2021	Tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Không có

(Nguồn: SHS)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Công ty hiện là đối tác tư vấn dịch vụ tài chính cho một số Tổng Công ty, Tập đoàn lớn như: Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam – CTCP; Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP; Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - CTCP; Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam; CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va, Ngân hàng SHB, HDbank; Techcombank;...

Công ty hiện đang sử dụng dịch vụ cung cấp hệ thống giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; hệ thống Lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của công ty trong ngành

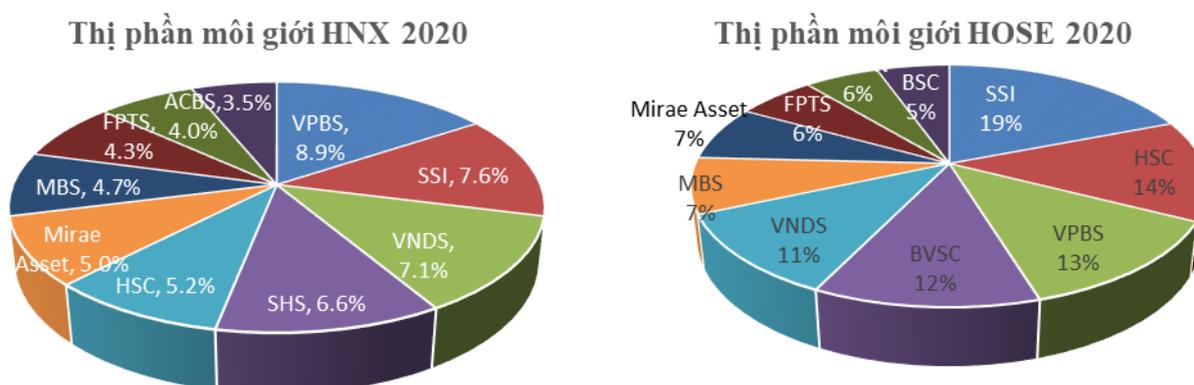
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) được thành lập từ năm 2007 với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng. Sau nhiều năm hoạt động, SHS đã tăng vốn điều lệ lên hơn 2.072 tỷ đồng với địa bàn hoạt động trên toàn lãnh thổ Việt Nam, mạng lưới trải dài ba miền Bắc – Trung - Nam. Hiện nay, SHS đang là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cùng đội ngũ chuyên viên tư vấn giàu kinh nghiệm, Công ty đã và đang thành công trong việc cung cấp hoạt động đa dạng ở tất cả các mảng nghiệp vụ trên thị trường chứng khoán, bao gồm: (i) Môi giới chứng khoán; (ii) Lưu ký chứng khoán; (iii) Đầu tư chứng khoán; (iv) Dịch vụ tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán (iii) Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

a. Thị phần môi giới

Cùng với áp lực cạnh tranh từ nhóm các CTCK có vốn ngoại, các CTCK trong nước cạnh tranh nhau trong cuộc đua hạ giá phí giao dịch, hạ lãi suất cho vay ký quỹ qua đó thu hút nhân viên môi giới và khách hàng và khiến cho cuộc đua về thị phần ngày càng khó khăn.

Tại sàn HNX, SHS luôn duy trì trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ lớn nhất. Năm 2020, SHS đã tiến từ vị trí thứ 6 lên vị trí thứ 4 với thị phần 6,6%. Tuy nhiên, SHS không còn nằm trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán niêm yết lớn nhất trên sàn HOSE từ Quý III/2019.

Hình 1: Thị phần môi giới HNX, HOSE 2020



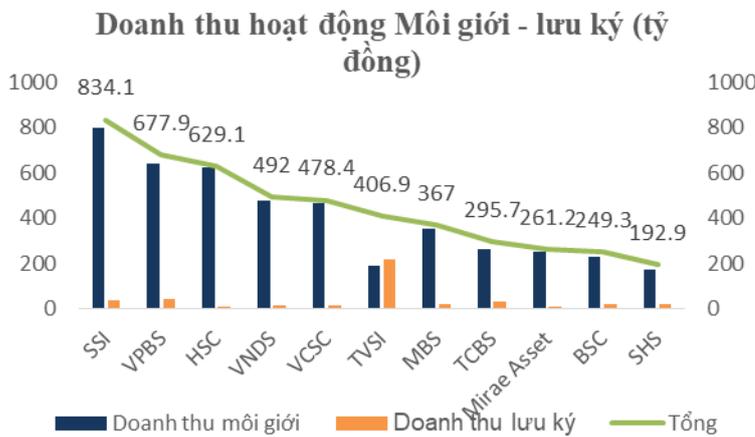
b. Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện, đa dạng, linh hoạt

Năm 2020, bên cạnh các hoạt động kinh doanh khác ở thế cân bằng, hoạt động môi giới và hoạt động dịch vụ tài chính hơi giảm sút thì SHS được định vị là một trong những công ty chứng khoán có hoạt động tự doanh hiệu quả nhất thị trường. Theo đó, Công ty đã tận dụng rất tốt các cơ hội thị trường và xu hướng giá cổ phiếu; mua, bán hợp lý, đúng thời điểm, góp phần định hình phong cách đầu tư riêng, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như tạo dựng danh mục đầu tư hiệu quả, bền vững.

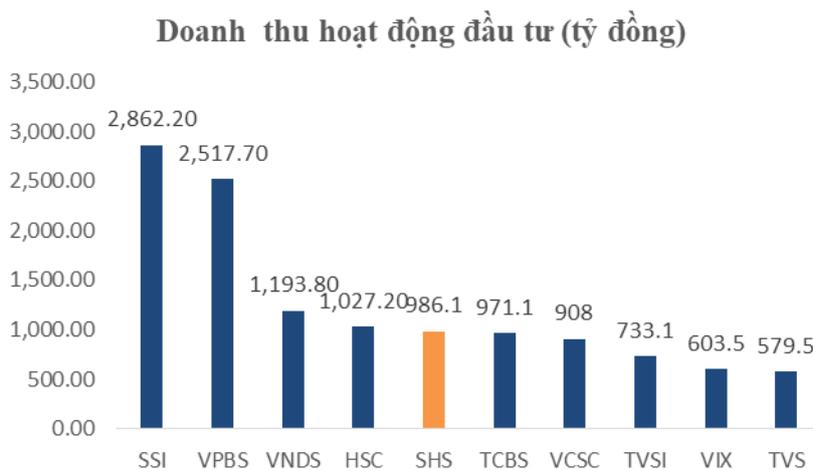
Hoạt động tư vấn tài chính tiếp tục dịch chuyển dần sang tư vấn chuyên sâu. Hoạt động tư vấn và bảo lãnh, đại lý phát hành tiếp tục dịch chuyển sang mảng trái phiếu doanh nghiệp và tập trung vào đối tượng khách hàng tổ chức đã góp phần mang lại doanh thu khả quan cho Công ty trong năm 2020 giúp Công ty không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu, vị thế trên thị trường tư vấn.

Vị thế doanh thu các mảng hoạt động chính của Công ty chi tiết như sau:

Hình 2: Doanh thu các mảng hoạt động so với các công ty chứng khoán

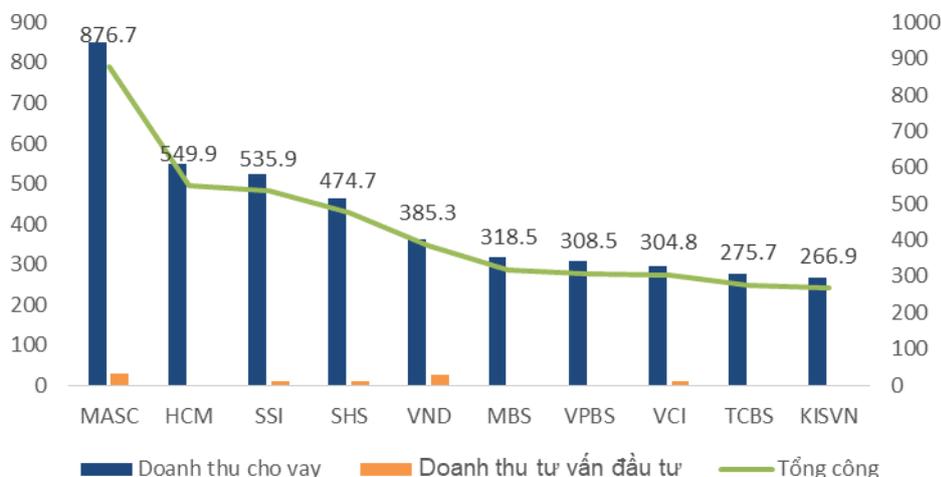


Doanh thu môi giới và lưu ký đứng vị trí thứ 14 trong số các công ty có tổng doanh thu môi giới và lưu ký lớn nhất Việt Nam.



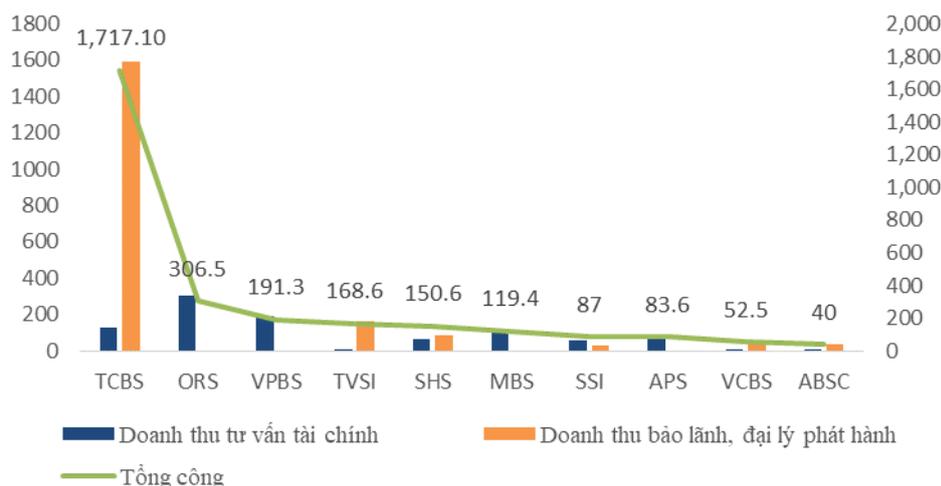
Doanh thu từ hoạt động đầu tư đứng ở vị trí thứ 5 trong số các công ty chứng khoán có doanh thu từ hoạt động đầu tư lớn nhất Việt Nam.

Doanh thu dịch vụ tài chính



Trong số các công ty chứng khoán đang hoạt động của Việt Nam, trong năm 2020, SHS đang đứng thứ 4 về doanh thu dịch vụ tài chính.

Doanh thu TVTC & BLPH



SHS đứng vị trí thứ 5 về doanh thu dịch vụ tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành

c. Quy mô, thế mạnh tài chính

- So với thị trường và ngành:

Bảng 10: So sánh các chỉ số tài chính với thị trường và ngành 2020

Tiêu chí	EPS (VNĐ)	P/E	P/B
SHS	3.649	6,9	1,6
VN-Index	3.372	17,8	2,4
HNX-Index	2.050	15,0	1,4
Upcom - Index	2.111	26,2	2,2
Ngành chứng khoán	1.924	14,8	1,4

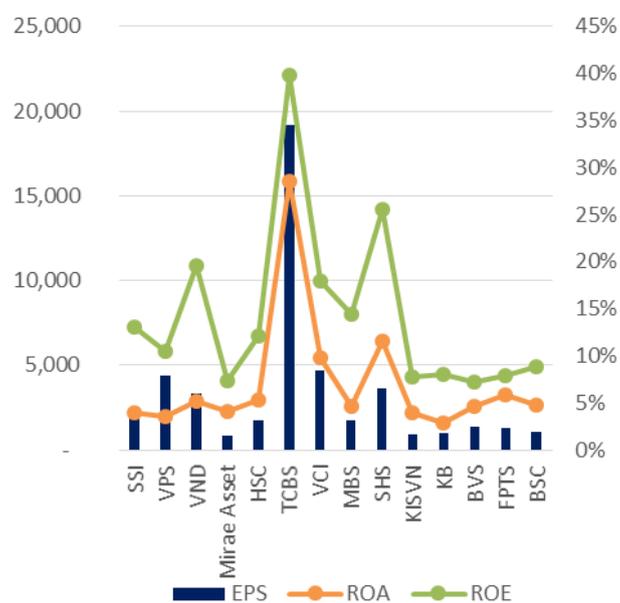
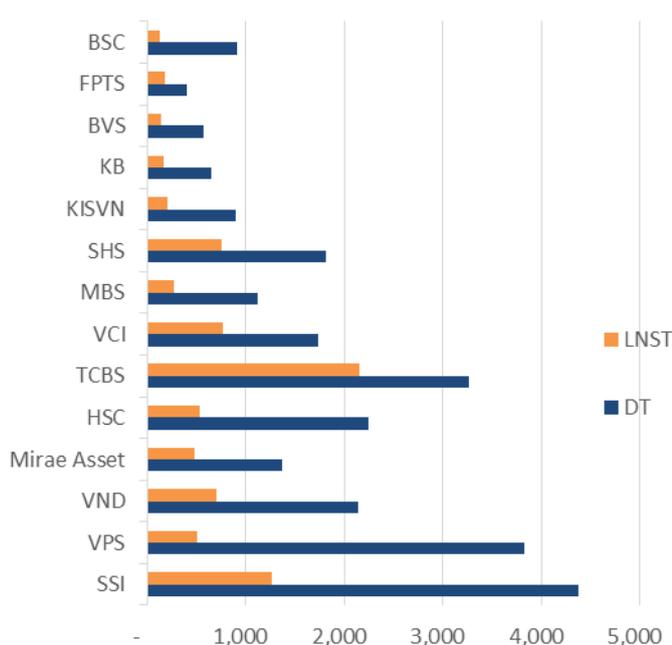
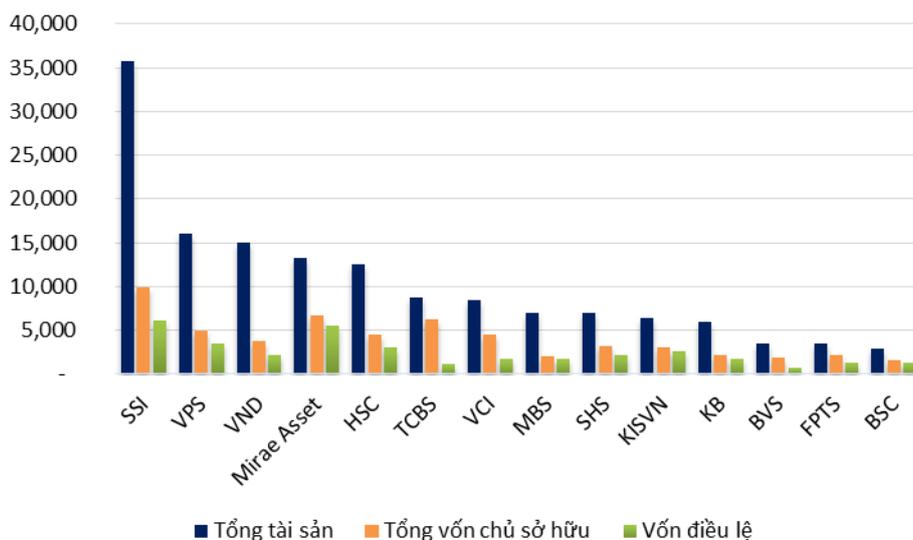
Nguồn: FinPro, SHS Research

Trong năm 2020, so với thị trường chứng khoán và so với ngành chứng khoán, SHS có EPS cao hơn, có P/E thấp hơn và có P/B chỉ thấp hơn chỉ số VN-Index. Điều đó cho thấy hiệu quả kinh doanh vượt trội và giá cổ phiếu của SHS vẫn đang được định giá thấp.

- So với các công ty chứng khoán khác:

SHS lựa chọn 9 công ty chứng khoán niêm yết và 4 công ty chứng khoán chưa niêm yết nổi bật trên TTCK Việt Nam hiện nay để so sánh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản như tổng tài sản, tổng nợ, tổng vốn chủ sở hữu, tổng vốn điều lệ, doanh thu hoạt động, lợi nhuận sau thuế, ROA, ROE, EPS, của các công ty chứng khoán này trong năm 2020 nhằm định vị SHS trên thị trường

Hình 3: So sánh các chỉ tiêu tài chính 2020 với các công ty chứng khoán khác



Trong số 14 công ty chứng khoán được lựa chọn, SHS đứng thứ 9 về tổng tài sản, thứ 8 về vốn chủ sở hữu, thứ 7 về vốn điều lệ nhưng đứng thứ 2 về ROA và ROE, thứ 4 về lợi nhuận sau thuế và EPS, thứ 6 về doanh thu. Điều đó cho thấy trong năm 2020, Công ty đã đạt hiệu quả kinh doanh vượt trội tính trên tổng tài sản và vốn tự có.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 mặc dù chứng kiến cú sốc mạnh thời điểm xuất hiện dịch bệnh Covid trong quý 1 khi giảm từ mức 991,46 điểm trước khi nghỉ Tết Âm lịch xuống mức đáy 649,1 điểm cuối tháng 3 tương ứng mức giảm 34,5% nhưng sau đó đã ghi nhận đợt tăng điểm rất mạnh. Đóng cửa phiên cuối năm VN-Index đạt 1.103,87 điểm, tăng 14,87% so với cuối năm 2019 và tăng 70% so với mức đáy và là một trong những thị trường có mức tăng mạnh nhất thế giới.

Bảng 11: Số liệu thống kê Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2020

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	+/- 2020 so với 2019 (%)
VN-Index	892,5	961,0	1.103,9	14,9
HNX-Index	104,2	102,5	203,1	98,1
Upcom-Index	52,8	56,6	74,5	31,6
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	3.960	4.384	5.294	20,7
Vốn hóa/GDP	71,6%	72,6%	84,2%	
Số lượng tài khoản (triệu tài khoản)	2,2	2,4	2,8	17,4
Tổng số cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết	754	744	765	2,8

Nguồn: TCTK, SHS research

Trong năm 2021, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn được kỳ vọng tăng trưởng đến từ các yếu tố động lực chính như sau: (1) Triển vọng nâng hạng thị trường theo phân hạng của FTSE; (2) Thị trường Việt Nam vẫn có mức định giá hấp dẫn

- **Triển vọng nâng hạng thị trường:**

Trong kỳ review 9/2020 của FTSE, TTCK Việt Nam hiện vẫn đang được duy trì trong danh sách xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp. Tuy nhiên, với những cải thiện được kỳ vọng diễn ra trong thời gian tới, Việt Nam sẽ có cơ hội được nâng hạng trong kỳ xét duyệt tháng 9/2021. Theo những thông tin từ UBCK, việc nâng cấp hệ thống giao dịch, lưu ký, bù trừ toàn diện đang ở vào những giai đoạn triển khai cuối cùng và có thể bắt đầu chạy thử nghiệm năm 2021. Hạ tầng mới cùng với sự xuất hiện của mô hình Đối tác thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) sẽ mở đường cho giao dịch trong ngày (T+0) và giảm tỷ lệ ký quỹ thanh toán (tương tự như chứng khoán phái sinh). Khi đó, Việt Nam sẽ có thể đáp ứng tiêu chí trọng yếu “thanh toán, bù trừ (DvP)” của FTSE

Tiêu chí	Mới nổi thứ cấp	Việt Nam	Cận biên
Lưu ký, thanh toán bù trừ và hệ thống giao dịch			
Hoạt động thanh toán chứng khoán thông suốt, không có lỗi	✓	N/A	✓
Chu kỳ thanh toán (DvP)	✓	T+2	

Nguồn: MSI

• **Thị trường Việt Nam vẫn đang có mức định giá hấp dẫn:**

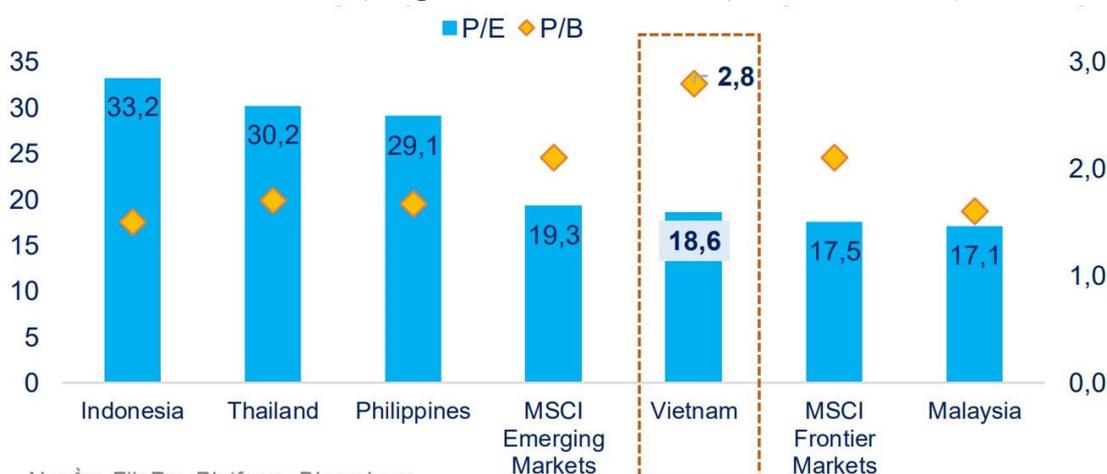
Tại ngày 31/12/2020, P/E forward 2021 của chỉ số VN-Index ở mức 14,8 lần, vẫn thấp hơn đáng kể so với mức P/E bình quân 5 năm là 16,2 lần và thấp hơn so với mức đỉnh 22 lần của năm 2018. So sánh thị trường trong khu vực, P/E forward 2021 của Vn-Index thấp hơn tương đối so với các nước khác. Do vậy, theo Fingroup¹ P/E được kỳ vọng sẽ ở mức 17,8x vào cuối năm 2021.

Hình 4: Chỉ số định giá P/E của Vn-Index 10 năm qua



Nguồn: FiinPro Platform (Dữ liệu được cập nhật đến 04/06/2021)

Hình 5: Chỉ số định giá VN-Index so với một số nước khu vực



Nguồn: FiinPro Platform, Bloomberg

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 4/6/2021; MSCI Emerging Markets và Frontier Markets được cập nhật đến ngày 31/5/2021

Ngoài ra, thị trường chứng khoán trong năm 2021 dự báo sẽ tăng trưởng triển vọng nhờ các yếu tố hỗ trợ sau:

- Kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi trong năm 2021 nhờ có

¹ Là công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tích hợp về dữ liệu tài chính, thông tin kinh doanh, nghiên cứu ngành và các dịch vụ cao cấp khác.

vacxin phòng ngừa Covid trong đó Việt Nam được nhận định là điểm sáng của Châu Á nhờ thành công chống dịch, cơ cấu dân số trẻ với tầng lớp trung lưu gia tăng, khả năng thu hút sự chuyển dịch làn sóng FDI, khả năng tận dụng các Hiệp định thương mại. Đây là những yếu tố hỗ trợ cho TTCK tăng trưởng;

- Với việc các doanh nghiệp và nền kinh tế vẫn cần các chính sách hỗ trợ để phục hồi, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục ở mức thấp trong năm 2021, trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn để thu hút được dòng tiền nhàn rỗi của các nhà đầu tư;
- Trong năm 2021, một loạt các chính sách mới như Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sẽ chính thức có hiệu lực giúp tháo gỡ vướng mắc trong hành lang pháp lý. Từ đó quá trình tái cơ cấu DNNN, cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp lớn sẽ tiếp tục diễn ra với nhiều doanh nghiệp tiềm năng như Mobifone, VNPT, Satra, Genco 2, Genco 1, Vicem, Vinachem, Vinataba...thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas, Petrolimex...cùng với quá trình chuyển sản của nhiều mã lớn từ Upcom sang sàn niêm yết sẽ giúp cho thị trường có thêm hàng hóa có chất lượng và gia tăng thanh khoản.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó, để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, SHS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

- *Phù hợp về quy mô hoạt động*: Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu thế giảm về số lượng, nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong thời gian tới, SHS đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với 2.072 tỷ đồng vốn chủ sở hữu và là một trong những công ty chứng khoán có vốn điều lệ cao trên thị trường. Chính nhờ vậy, công ty đã tiến hành mở rộng mạng lưới chi nhánh để tiếp cận với các đối tượng khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- *Phù hợp về tổ chức nhân sự*: Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, SHS tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, để đón đầu cho sự ra đời của thị trường phái sinh trong thời gian tới, Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo cho các cán bộ làm việc tại công ty, trang bị đủ chuyên môn để tư vấn tốt nhất cho khách hàng.
- *Phù hợp về công nghệ*: SHS xác định đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống phần mềm chính là mấu chốt để hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Công ty cũng cho ra đời nhiều sản phẩm công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong công ty

10.8. Hoạt động Marketing

Với quan điểm nhất quán việc xây dựng hình ảnh của Công ty được dựa trên cơ sở chất lượng của các sản phẩm dịch vụ, chất lượng của đội ngũ nhân sự, đồng thời kết hợp truyền thông và các chương trình PR bài bản để đưa SHS đến gần hơn nữa với khách hàng, từ đó gây dựng hình ảnh đẹp về SHS trong lòng khách hàng và nhà đầu tư. Đến nay, thương hiệu SHS đã dần được nhiều nhà đầu tư biết đến và có được chỗ đứng trên thị trường chứng khoán Việt nam.

Các hoạt động trong thời gian qua:

❖ **Hoạt động Marketing:**

- Tổ chức tại sàn giao dịch SHS các buổi hội thảo, chuyên đề cập nhật kiến thức cho các nhà đầu tư chứng khoán với sự tham dự của các chuyên gia tài chính làm việc tại SHS và khách mời là các chuyên gia tài chính cao cấp đã từng làm việc trong và ngoài nước.
- Định kỳ hàng tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng như các trận đấu của đội tuyển quốc gia Việt Nam.
- Tích cực đưa hình ảnh SHS đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và link kết nối website SHS trên website của các doanh nghiệp lớn như Đạm Phú Mỹ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Công ty CP Tập đoàn T&T, Quỹ đầu tư SHF.
- Tham dự nhiều hội thảo, hội nghị chuyên ngành cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các cơ hội làm ăn hợp tác. Một số hội thảo lớn mà SHS đã tham dự bao gồm: Hội thảo Triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á tại Tokyo, Nhật Bản, Hội thảo triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á (ATIC) tại TP Hồ Chí Minh, Hội chợ Quốc tế Hà Nội.

❖ **Hoạt động Quan hệ công chúng:**

- Tích cực tham gia hoạt động từ thiện: Năm 2020, SHS đã đóng góp tích cực vào các chương trình và quỹ hỗ trợ cho trẻ em, người nghèo, bệnh nhân bị ảnh hưởng bởi Covid như: Chương trình “SHS chung tay, diệt ngay Covid-19, Chương trình “Chấp cánh ước mơ, tiếp sức em tới trường” trao học bổng cho trẻ em nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên, Chương trình “Hướng về miền Trung”.
- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuếch trương hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy tín,...
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo Công ty



Slogan:

“Biến cơ hội thành giá trị”
“Turning opportunities into values”

Ý nghĩa:

- Logo được tạo bởi hình tròn – biểu tượng cho sự tròn vẹn và đầy đủ, ngoài ra còn hiển thị như một dấu ấn (con triện) trong nội bộ cũng như trong tiềm thức của khách hàng, chữ SHS thể hiện một cách chắc khỏe nằm hài hòa trong hình tròn tạo ra một thể vững vàng, tin tưởng, và cân bằng, ...
- Ba đường lượn hướng lên phía trước biểu thị cho sự đồng lòng quyết tâm cùng nhau phát triển, ngoài ra còn có tính thống nhất cao trong tổ chức quản lý và các dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Logo được tạo bởi hai màu chính, màu cam và xanh tím than. Nhằm tạo ấn tượng cho người xem ngay từ lần gặp gỡ ban đầu, ngoài ra nó còn hiển thị cho sự trù phú thịnh vượng nhưng cũng rất hài hòa.
- Logo được thể hiện với những đường nét mềm mại nhưng rõ ràng, ấn tượng nhưng không lòe loẹt (phù hợp khi thể hiện ở dạng nhỏ nhất và lớn nhất đều thấy rõ được và nguyên hình, nguyên khổ. Màu sắc cũng dễ phân biệt từ xa, thuận tiện cho việc in ấn trong các ấn phẩm.
- Ngoài ra, Logo Công ty còn thể hiện được sự cân bằng về âm dương, được tạo bởi hai nửa hình tròn đều và khớp nhau (sự cân bằng này là nền tảng tốt cho xu hướng phát triển cũng như tính bền vững của doanh nghiệp,...).

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty tập trung việc phát triển các sản phẩm mới phục vụ khách hàng trong môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp và chất lượng hệ thống công nghệ thông tin. Cụ thể:

- Hoạt động môi giới, năm 2020, SHS đã triển khai các hoạt động phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm trái phiếu bán lẻ;
- Hoạt động tư vấn tài chính: nhận thấy các hoạt động tư vấn truyền thống như cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước trở nên trầm lắng, SHS đã chuyển dịch cơ cấu theo hướng chuyên sâu tập trung vào hoạt động tư vấn và báo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu và đạt được kết quả đáng khích lệ. Doanh thu năm 2020 đạt 150,6 tỷ gấp 26,4 lần doanh thu năm 2016. Hiện một số trái phiếu do SHS thực hiện tư vấn, báo lãnh và đại lý phát hành đã được bán lẻ cho đối tượng khách hàng cá nhân, mở ra kênh phân phối cho SHS
- Hệ thống công nghệ thông tin: theo xu hướng của thị trường chứng khoán, HĐQT Công ty đã phê duyệt dự án nâng cấp phần mềm lõi giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh giúp khách hàng gia tăng giá trị tài sản ròng bền vững qua việc nâng cao khả năng quản lý danh mục, phân bổ tỷ trọng.

Trong thời gian tới, SHS sẽ tiếp tục tập trung nâng cao, phát triển đội ngũ môi giới theo chiều sâu, tăng cường năng lực phục vụ của mỗi môi giới; nâng cao chất lượng tư vấn, khả năng cập nhật thông tin và phát hiện cơ hội đầu tư cho nhà đầu tư nhằm tạo điểm khác biệt của SHS so với các đơn vị cùng ngành.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Sứ mệnh:

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Đóng góp, xây dựng và phát triển Thị trường Chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả.
- Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên.
- Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác.

Tầm nhìn:

- Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam.
- Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á.

Giá trị cốt lõi:

- *Chính trực*: Sự chính trực bao gồm bảo mật, trung thực và tin cậy là nền tảng để tạo dựng niềm tin và uy tín của SHS.
- *Sáng tạo*: Ý tưởng sáng tạo giúp cho SHS giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa SHS lại gần hơn với khách hàng.
- *Chuyên nghiệp*: SHS tự hào rằng sự xuất sắc và chuyên nghiệp của từng thành viên trong Công ty là nền tảng để xây dựng SHS trở thành một tập thể vững mạnh.
- *Sự hài lòng của khách hàng*: SHS tin rằng luôn có thể tìm ra một cách nào đó để phục vụ khách hàng tốt hơn. SHS biết ơn và sẵn sàng lắng nghe ý kiến khách hàng để tự hoàn thiện.

Chiến lược phát triển chung: Phát triển đồng đều các mảng hoạt động truyền thống của một công ty chứng khoán đa năng lấy hoạt động môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp làm nền tảng.

- *Môi giới*: Duy trì sự hiện diện trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả hai sàn, lấy tăng trưởng giá trị tài sản ròng của khách hàng làm động lực, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và chất lượng tư vấn đầu tư trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiện dụng, thân thiện với người dùng và hệ thống quản trị rủi ro toàn diện.
- *Tư vấn tài chính*: Lấy trái phiếu doanh nghiệp và dịch vụ tư vấn cổ phần hóa làm nền tảng để xây dựng một cơ sở khách hàng chất lượng, bền vững từ đó hướng tới việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao như bảo lãnh phát hành, mua bán sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp qua đó định vị SHS như là một trong những nhà tư vấn tài chính và môi giới vốn hàng

đầu tại Việt Nam.

- *Đầu tư:* Tái cơ cấu quyết liệt danh mục đầu tư theo hướng chuyển dịch tỷ trọng đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp tốt, có nền tảng vững chắc, cung cấp vốn và chuyên gia hàng đầu đồng hành với doanh nghiệp hỗ trợ phát triển bền vững. Danh mục ngắn hạn được đầu tư thuận theo xu hướng thị trường chung và được quản lý rủi ro tốt.
- *Nguồn vốn:* Đa dạng hóa các kênh hợp tác để phân tán rủi ro trên cơ sở tự chủ tài chính bằng cách từng bước nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty.
- *Quản trị công ty:* Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp trên cơ sở có sự định hướng chiến lược xuyên suốt theo quy định của pháp luật hiện hành và các thông lệ quản trị hiện đại tốt nhất.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2021 là 223 người.

Bảng 12 : Cơ cấu lao động tại SHS

(Đơn vị: người)

Mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1. Cơ cấu theo vùng miền			
Miền Bắc	170	166	176
Miền Nam	42	32	33
Miền Trung	14	16	14
2. Cơ cấu theo giới tính			
Nam	108	95	103
Nữ	118	119	120
3. Cơ cấu theo trình độ			
Trên đại học	49	52	53
Đại học	161	146	153
Cao đẳng, Trung cấp, khác	16	16	17
Tổng cộng	226	214	223

(Nguồn: SHS)

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

SHS hiểu rằng với một Công ty cung cấp dịch vụ như SHS thì người lao động chính là tài nguyên, là nội lực to lớn, quyết định của quá trình phát triển Doanh nghiệp. Do đó, SHS rất

chú trọng đầu tư vào nhân tố con người từ khâu tuyển dụng cho đến khâu quản lý, bồi dưỡng, đào tạo.

11.2.1 Chính sách đào tạo

SHS đặc biệt coi trọng vấn đề đào tạo vì cán bộ, nhân viên được coi là nội lực quan trọng của Công ty. Công ty chỉ có thể phát triển nếu nội lực được thường xuyên quan tâm và bồi dưỡng. Việc đào tạo được định hướng để phát triển được đội ngũ nhân sự kế cận, tạo sự chủ động về vấn đề nhân sự của Công ty.

Trong năm 2020, bên cạnh các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo trong công việc, Công ty đã cử nhiều cán bộ, nhân viên đi đào tạo ở bên ngoài như sau:

Bảng 13: Các khóa học đào tạo

Tên khóa học	Số người tham dự	Đơn vị tổ chức
Quản trị Công ty	01	Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán
Chương trình chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán	01	Công ty Cổ phần doanh nghiệp xã hội Việt Nam Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam
Phương pháp phát hiện gian lận Báo cáo tài chính	09	Công ty TNHH Tư vấn AFA Research & Education
Giảng viên COC	04	Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam

Ngoài ra, Công ty cũng cử nhiều lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, huấn luyện của UBCKNN, các Sở Giao dịch Chứng khoán về công bố thông tin, lập báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững, cập nhật các quy định mới của pháp luật liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, quản trị công ty và lấy các chứng chỉ hành nghề chứng khoán khác. Các đợt đào tạo nội bộ vẫn được duy trì thường xuyên giúp nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng giao tiếp, phục vụ khách hàng của đội ngũ cán bộ, nhân viên.

11.2.2 Chính sách lương thưởng

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đảm bảo sự cạnh tranh, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Chính sách lương

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng. Cán bộ, nhân viên của Công ty được trả lương 2 lần/tháng trong đó lần 1 là tạm ứng lương 30%, lần 2 là trả 70% lương còn lại. Công ty trích, nộp các khoản KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN, thuế TNCN cho 100% người lao động trước khi chi trả thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật và Công ty.

Cơ cấu thu nhập của Người lao động bao gồm lương cơ bản trả hàng tháng, lương theo kết quả kinh doanh trả hàng tháng, lương tháng thứ 13, thưởng theo kết quả kinh doanh, lương làm thêm giờ, tiền ăn ca và các khoản thu nhập khác... Riêng đối với Khối môi giới và các

phòng ban, cá nhân hỗ trợ, Công ty có chính sách chia sẻ phí môi giới với các Môi giới và lương theo Doanh thu môi giới cho Bộ phận hỗ trợ.

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc xếp lại lương cho toàn bộ cán bộ, nhân viên và áp dụng trả lương theo cơ chế lương mới này từ tháng 6/2020 đảm bảo cạnh tranh so với các công ty chứng khoán trong Top 10.

- Chính sách thưởng

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty năm 2019 với tổng giá trị khen thưởng là 175 triệu đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT đã khen thưởng 2 tập thể và 1 cá nhân
- TGDĐ đã khen thưởng 2 tập thể và 4 cá nhân

Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các cán bộ, nhân viên và giữa các phòng ban nhờ đó tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

11.2.3 Chính sách trợ cấp

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, ăn ca, công tác phí, sinh nhật cá nhân, sinh nhật công ty 15/11, ngày 8/3, ngày 20/10, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Lao động nữ được nghỉ đủ 6 tháng khi sinh con và được giảm 1 giờ làm khi mang thai từ tháng thứ 7 trở đi và sau khi sinh con trong vòng 1 năm. Lao động nam được nghỉ từ 5-14 ngày khi vợ sinh con. Trong năm, Công ty đã giải quyết chế độ thai sản cho 16 lao động nữ và phê duyệt cho 2 lao động nam nghỉ chăm sóc vợ thai sản. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chế độ khác như nghỉ ốm, nghỉ dưỡng thai, dưỡng sức, nghỉ phép....đảm bảo tối đa quyền lợi cho người lao động và không có phát sinh khiếu nại nào về việc thực hiện chính sách cho người lao động trong năm 2020.

Tháng 11/2020, SHS cũng đã chi 1,7 tỷ đồng tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên của Công ty đi nghỉ mát kết hợp tổng kết hoạt động kinh doanh 10 tháng đầu năm 2020 tại Quảng Bình. Chuyến đi không chỉ giúp Công ty có thời gian tổng kết lại toàn bộ hoạt động kinh doanh trong một năm mà còn là cơ hội để cán bộ, nhân viên của Công ty có thời gian nghỉ ngơi mà còn giúp cán bộ, nhân viên 3 miền tăng cường giao lưu, đoàn kết, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ, nhân viên. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay... với mức chi đến 5 triệu đồng/người.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động



- **Đối tượng phân phối cổ phiếu ESOP**: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên (CBNV) Công ty đáp ứng theo các nhóm tiêu chí phân phối.
- **Tiêu chí phân phối**: Việc phân phối cổ phiếu cho các đối tượng trên được đánh giá qua 04 nhóm tiêu chí và mỗi nhóm tiêu chí có 01 hệ số như sau:
 - *Vị trí chức danh (hệ số 0.3)*: vị trí chức danh của cá nhân tại SHS được cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm/giao nhiệm vụ/tuyển dụng tính đến thời điểm 22/06/2021.
 - *Thâm niên làm việc tại SHS (hệ số 0.2)*: thời gian thực tế CBNV làm việc tại SHS tính đến ngày 22/06/2021 hoặc thời gian được SHS ghi nhận về mặt thâm niên làm việc khi ký HĐLĐ/tuyển dụng.
 - *Kết quả thực hiện công việc (hệ số 0.2)*: là kết quả đánh giá thực hiện công việc của CBNV theo quy định quản trị thành tích của SHS; được soát xét trong kỳ đánh giá gần nhất.
 - *Hệ số thu hút (0.3)*: là hệ số được đánh giá bởi lãnh đạo công ty đối với từng chức danh phụ thuộc vào: yêu cầu chuyên môn của công việc và sự khác biệt của vị trí tại SHS.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế và không ảnh hưởng đến khả năng thanh toán công nợ.
- Tình hình trả cổ tức của Công ty trong những năm gần đây:

Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức của SHS giai đoạn năm 2016-2018

Năm	Phương thức chia cổ tức
Năm 2019	Cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12%
Năm 2020 (đã được ĐHCĐ 2021 thông qua)	Cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12% (chưa thực hiện)

(Nguồn: SHS)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong vòng 2 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không thực hiện chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Trái phiếu chưa đáo hạn đến 30/06/2021

Bảng 15: Số dư trái vay nợ trái phiếu 30/06/2021

Loại vay nợ	Lãi suất	Số dư 30/06/2021 (đồng)
Nợ ngắn hạn		150.000.000.000
Tổ chức	8,3 – 8,8%	106.100.000.000
Cá nhân	8,8%	43.900.000.000
Nợ dài hạn		750.000.000.000
Tổ chức	8,3-8,8%	750.000.000.000

Số dư phản ánh các trái phiếu đã bán cho các tổ chức, cá nhân theo các đợt phát hành của Công ty, với các thông tin chi tiết như sau:

- Kỳ hạn: 01 năm đối với trái phiếu ngắn hạn, 02 năm đối với trái phiếu dài hạn;
- Phương thức phát hành: Phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư;
- Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo;
- Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Hiện tại, Công ty đang phát sinh khoản phải thu với CTCP Vật tư Nông sản 45.006.580.297 đồng. Đây là khoản tiền phải thu liên quan đến vụ kiện về việc xử lý tài sản đảm bảo cho khoản cho vay ký quỹ.

- Ngày 16/01/2019, Công ty nhận được thông báo của Tòa án nhân dân tối cao trả lời Tòa án đã nhận được đơn của Công ty về việc đề nghị xem xét thủ tục giám đốc thẩm và sẽ thông báo lại cho Công ty khi có kết luận cuối cùng.
- Ngày 30/12/2019, Công ty đã gửi Công văn số 1278/2019/CV-SHS đến Tòa án nhân dân tối cao có nội dung đề nghị xem xét thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 36/2017/KDTM-PT ngày 16/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- Ngày 06/01/2020, Công ty nhận được công văn thông báo số 01/TB-ANDTC-VP của Tòa án nhân dân tối cao phúc đáp công văn trên về việc Tòa án nhân dân tối cao đã thụ lý và hiện đang xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi có kết quả giải quyết, Tòa án nhân dân tối cao sẽ thông báo cho Công ty biết.

Với các hồ sơ tài liệu mà Công ty gửi lên Tòa án, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng kết quả vụ kiện có thể được thay đổi và số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo đó có thể thay đổi dựa trên phán quyết cuối cùng của Tòa án nhân dân tối cao.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích



Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 16: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm	Lũy kế đến Quý II/2021
Tổng giá trị tài sản	6.072.677.540.220	6.929.742.693.707	14,11%	9.733.704.674.897
Doanh thu hoạt động	1.067.385.014.657	1.805.024.357.088	69,11%	1.187.623.836.496
Chi phí hoạt động	459.790.406.862	590.238.608.552	28,37%	359.554.615.143
Doanh thu hoạt động tài chính	3.115.765.920	3.282.085.321	5,34%	1.834.654.692
Chi phí tài chính	234.008.189.485	197.206.353.952	-15,73%	64.100.677.727
Chi phí quản lý	66.611.033.094	82.193.699.222	23,39%	43.933.571.052
Kết quả hoạt động	310.091.151.136	938.667.780.683	202,71%	721.869.627.266
Thu nhập khác và chi phí khác	1.947.818.998	226.802.711	-88,36%	315.140.363
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	312.038.970.134	938.894.583.394	200,89%	722.184.767.629
Lợi nhuận sau thuế TNDN	254.638.238.436	754.311.940.023	196,23%	580.810.300.594
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	101,41%	32,97%	-	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

- Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh của năm 2020, nhờ đánh giá đúng tình hình, phản ứng linh hoạt cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, SHS đã đạt được kết quả kinh doanh tốt hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do ĐHCĐ đặt ra. Cụ thể tổng doanh thu 2020 đạt 1.808,5 tỷ đồng, tăng 68,7% so với thực hiện năm 2019 và đạt 161,5% kế hoạch năm. Tổng chi phí là 869,6 tỷ đồng, tương đương 108,6% kế hoạch trong đó chi phí kinh doanh là 787,4 tỷ đồng và chi phí quản lý là 82,2 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của SHS đạt 939 tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty và hoàn thành 293,4% kế hoạch. Lãi trên vốn cổ phần (EPS) đạt 3.639 đồng, lãi trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 11,6%, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 25,5%, lãi sau thuế trên doanh thu đạt 41,7%. Với kết quả này SHS đứng trong nhóm những công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất năm 2020. Tỷ lệ an toàn tài chính đạt 345,77%.
- Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động Môi giới (gồm cả lưu ký) đạt 187,6 tỷ đồng, chiếm 10,38%, tăng 33,2% so với 2019 và thực hiện được 134% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ tài chính đạt 216,3 tỷ, chiếm 25,4%, giảm 20,3% và thực hiện được 93,4% kế

hoạch. Tổng cộng hoạt động Môi giới & Dịch vụ tài chính ghi nhận 403,9 tỷ đồng doanh thu, tương ứng 108,7% kế hoạch. Hoạt động Đầu tư đạt 806,5 tỷ đồng doanh thu, chiếm 44,6% tổng doanh thu và tương đương 208% kế hoạch. Hoạt động Tư vấn Tài chính & bảo lãnh ghi nhận 136,5 tỷ đồng tăng 9,55%, tương đương 7,55% tổng doanh thu, hoàn thành 299,5% kế hoạch. Hoạt động nguồn vốn đạt 261,7 tỷ đồng, chiếm 14,5% tổng doanh thu và hoàn thành 131,8% kế hoạch, Hoạt động kinh doanh sản phẩm thu nhập cố định đạt 199,6 tỷ đồng doanh thu, chiếm 11% và hoàn thành 171,8% kế hoạch.

- Chi phí hoạt động kinh doanh của SHS trong năm 2020 là 787,4 tỷ đồng, tăng 13,5% so với 2019 và tương đương 108,8% kế hoạch.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 của SHS là 82,2 tỷ đồng, tương đương 106% so với kế hoạch.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Thị trường chứng khoán trong năm 2021 được dự báo sẽ theo hướng tích cực mặc dù sẽ có các giai đoạn tăng trưởng, điều chỉnh và tích lũy.

Cơ hội:

- Kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ phục hồi trong năm 2021 nhờ có vaccine phòng ngừa Covid trong đó Việt Nam được nhận định là điểm sáng của Châu Á nhờ thành công chống dịch, cơ cấu dân số trẻ với tầng lớp trung lưu gia tăng, khả năng thu hút sự chuyển dịch làn sóng FDI, khả năng tận dụng các Hiệp định thương mại. Đây là những yếu tố hỗ trợ cho TTCK tăng trưởng
- Với việc các doanh nghiệp và nền kinh tế vẫn cần các chính sách hỗ trợ để phục hồi, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục ở mức thấp trong năm 2021, trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn để thu hút được dòng tiền nhàn rỗi của các nhà đầu tư.
- Trong năm 2021, một loạt các chính sách mới như Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sẽ chính thức có hiệu lực tạo hành lang pháp lý cho việc phát hành Chứng chỉ Lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR), triển vọng kinh tế tích cực, hệ thống công nghệ thông tin mới tạo cơ sở cho việc triển khai giao dịch T+0, bán khống có bảo đảm. Những yếu tố này được kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội TTCK Việt Nam được FTSE và MSCI xem xét nâng hạng lên thành Thị trường Mới nổi trong các giai đoạn sau đó, từ đó thu hút được thêm dòng tiền đặc biệt là dòng vốn ngoại quay trở lại thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Quá trình tái cơ cấu DNNN, cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp lớn sẽ tiếp tục diễn ra với nhiều doanh nghiệp tiềm năng như Mobifone, VNPT, Satra, Genco 2, Genco 1, Vicem, Vinachem, Vinataba...thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp niêm yết như ACV, Vietnam Airlines, Viglacera, PV Gas, Petrolimex...cùng với quá trình chuyển sản của nhiều mã lớn từ Upcom sang sàn niêm yết sẽ giúp cho thị trường có thêm hàng hóa có chất lượng và gia tăng thanh khoản..

Thách thức:

- Chính quyền mới của Mỹ mặc dù được cho là sẽ mềm mỏng và dễ đoán hơn đối với Trung Quốc, tuy nhiên vẫn coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh và ảnh hưởng tới lợi ích của Mỹ do vậy những căng thẳng giữa 2 quốc gia và chiến tranh thương mại vẫn có nguy cơ quay trở lại. Bên cạnh đó những rủi ro địa chính trị tại những điểm nóng trên thế giới cũng có nguy cơ leo thang tác động xấu tới thị trường tài chính quốc tế và Việt Nam.
- Mặc dù được dự báo là sẽ ở mức thấp tuy nhiên nguy cơ lạm phát vẫn là yếu tố cần phải theo dõi trong năm 2021 bởi những yếu tố bất ngờ trong và ngoài nước nếu xảy ra làm tăng lạm phát có thể dẫn tới chính sách tiền tệ thận trọng hơn, từ đó ảnh hưởng tới dòng tiền vào thị trường chứng khoán.
- Mặc dù đã có vaccin phòng ngừa Covid tuy nhiên với việc thế giới và Việt Nam chưa thể hoàn thành tiêm vaccin đại trà trong năm 2021, nguy cơ bùng phát dịch bệnh trở lại ở các quốc gia khác và sau đó lây lan sang Việt Nam vẫn là hiện hữu qua đó ảnh hưởng tới sự phục hồi kinh tế và diễn biến TTCK.
- Sau năm 2020 tăng trưởng mạnh ở nhiều nhóm ngành, giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết dự báo sẽ phân hóa mạnh đòi hỏi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Hệ thống công nghệ thông tin của Sở giao dịch Hồ Chí Minh quá tải dẫn tới lệnh của nhà đầu tư thường xuyên bị nghẽn chưa thể giải quyết sẽ ảnh hưởng tới tâm lý, diễn biến và sự phát triển của thị trường.

1.2.2. Đánh giá ảnh hưởng của các tác động trên đến SHS

Cơ hội

- Mặt bằng lãi suất thấp sẽ thúc đẩy dòng tiền chảy vào thị trường chứng khoán qua đó tạo cơ hội cho các hoạt động của SHS.
- Năm 2021 dự báo hoạt động cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty sẽ được thúc đẩy trở lại, điều này sẽ mang đến những cơ hội cho hoạt động đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.

Thách thức

- Các quy định của NHNN liên quan tới nguồn tín dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán sẽ tiếp tục gây khó khăn cho hoạt động của CTCK trong đó có SHS.
- Ngoài Nghị định 81/2020/NĐ-CP áp dụng từ 01/09/2020, trong năm 2021 Luật chứng khoán 2019 và Nghị định 155/2020 cũng sẽ bắt đầu có hiệu lực trong đó có nhiều điều kiện thắt chặt quản lý hoạt động phát hành Trái phiếu riêng lẻ. Bên cạnh đó sau năm 2020 bùng nổ, nhiều CTCK khác cũng đã tham gia vào thị trường tư vấn phát hành trái phiếu, hạ giá dịch vụ để cạnh tranh, đây sẽ là những thách thức đối với hoạt động tư vấn của SHS.



- Áp lực cạnh tranh từ các CTCK khác tiếp tục tăng mạnh đặc biệt là từ các CTCK có vốn nước ngoài về cả lãi suất và phí môi giới với SHS. Bên cạnh đó, việc SHS vẫn chưa tham gia thị trường phái sinh và phát hành chứng chỉ CW cũng khiến cho sản phẩm tài chính của SHS bị kém cạnh tranh hơn so với các công ty khác.
- Trong bối cảnh dòng tiền của nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt là nhóm khách hàng tổ chức nước ngoài vào thị trường tăng mạnh thời gian gần đây, những công ty thuộc nhóm dưới sẽ gặp rất nhiều thách thức trong đó có SHS do những CTCK thuộc TOP 3 (SSI, HSC, Bản Việt) hiện tại đang nắm giữ gần như toàn bộ thị phần của nhóm khách hàng này.
- Thị trường trái phiếu chính phủ năm 2021 dự báo sẽ khó khăn hơn trong năm 2020 do lợi suất trái phiếu đã giảm sâu xuống mức thấp nhất trong 10 năm trở lại đây và được dự báo đi ngang và có thể tăng khiến cho hoạt động trading nhiều rủi ro hơn.
- Thị trường Chứng khoán có nhiều sự biến động mạnh trong năm 2021 đòi hỏi hoạt động của Công ty phải linh hoạt, nhanh nhạy mới có thể hạn chế được rủi ro và nắm bắt được cơ hội.
- Sự cạnh tranh giữa các CTCK bên cạnh việc mở rộng quy mô còn tiếp tục đi vào chiều sâu, chất lượng dịch vụ cao đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ hơn nữa để duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh, điều này sẽ khiến chi phí hoạt động có thể tăng lên tạo sức ép với công ty trong ngắn hạn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích sử dụng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 17: Báo cáo tình hình sử dụng vốn

		<i>Đơn vị: triệu đồng</i>		
STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.072.682	2.072.682	2.072.682
2	Thặng dư vốn cổ phần	222.580	222.580	222.580
3	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	0	43.389	600.834
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	48.863	63.562	77.137
5	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	48.863	63.562	77.137
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	299.347	760.540	1.299.200
6.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	340.551	318.930	941.817
6.2	Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	(41.204)	441.609	357.383

Tổng cộng	2.692.336	3.226.315	4.349.571
------------------	------------------	------------------	------------------

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 05 năm
- Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán	03 - 05 năm

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 18: Mức lương bình quân năm 2019 và 2020

Mức lương bình quân	2019	2020
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	11.000.000	19.000.000

(Nguồn: SHS)

2.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

2.1.5. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải trả

Bảng 19: Chi tiết các khoản phải trả của SHS

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Nợ ngắn hạn	3.374.023	2.943.001	4.547.505
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	988.000	794.000	2.284.000
1.1	Vay ngắn hạn	988.000	794.000	2.284.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	950.000	450.000	150.000
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	345	0	20.845
4	Phải trả người bán ngắn hạn	59	10	12
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.962	1.636	2.163
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.439	45.721	118.441
7	Phải trả người lao động	11.625	32.362	23.481

8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	379	429	468
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	78.375	64.451	70.823
10	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.266.401	1.495.277	1.785.243
11	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.203	15.813	34.229
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	33.236	43.303	57.800
II	Nợ dài hạn	6.319	760.427	836.629
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	0	650.000	750.000
2	Phải trả người bán dài hạn	14	0	0
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	25	25	25
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	6.280	110.402	86.604
	Tổng cộng	3.380.342	3.703.428	5.384.134

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 20: Chi tiết các khoản phải thu của SHS

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Các khoản phải thu	47.669	33.134	57.528
	<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC</i>	47.669	33.134	57.528
2	Trả trước cho người bán	2.248	1.866	8.605
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	2.059.381	1.702.764	1.243.245
4	Các khoản phải thu khác	45.022	92.584	45.288
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(442.061)	(466.056)	(438.199)
	Tổng cộng	1.712.258	1.364.292	916.468

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

2.1.6. Tổng dư nợ vay

+ Nợ ngắn hạn, nợ dài hạn;

Bảng 21: Chi tiết số dư các khoản vay của SHS

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
-----	----------	------------	------------	------------



1	Vay và nợ ngắn hạn ⁽¹⁾	988.000	794.000	2.284.000
	Vay ngân hàng	988.000	794.000	2.284.000
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn ⁽²⁾	950.000	450.000	150.000
3	Trái phiếu phát hành dài hạn ⁽²⁾	0	650.000	750.000
	Tổng cộng	1.938.000	1.894.000	3.184.000

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

(1) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	543.000	0	1.490.000
2	Ngân hàng khác	445.000	794.000	794.000
	Tổng cộng	988.000	794.000	2.284.000

(2) Trái phiếu phát hành

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Nợ ngắn hạn	950.000	450.000	150.000
	- FIDES XIN ZHAO PRIVATE INVESTMENT TRUST 1	300.000	0	-
	- FIDES XIN MOI B&I PRIVATE INVESTMENT TRUST 3	100.000	0	-
	- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	500.000	0	-
	- Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	0	300.000	-
	- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	0	0	-
	- Ngân hàng TNHH Indovina	0	0	-
	- Tổ chức, cá nhân khác	50.000	150.000	-
2	Nợ dài hạn	0	650.000	750.000
	- Ngân hàng TMCP Bảo Việt	0	250.000	-
	- Công ty TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	0	400.000	-
	Tổng cộng	950.000	1.100.000	900.000

Số dư phản ánh các trái phiếu đã bán cho các tổ chức, cá nhân theo các đợt phát hành của Công ty, với các thông tin chi tiết như sau:

- + Kỳ hạn: 01 năm đối với trái phiếu ngắn hạn, 02 năm đối với trái phiếu dài hạn;
- + Phương thức phát hành: Phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư;
- + Tài sản đảm bảo: Không có tài sản đảm bảo;
- + Lãi suất: được quy định và điều chỉnh chi tiết trong từng đợt phát hành theo từng thời kỳ;
- + Mục đích phát hành: Bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty;

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 22: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Thuế GTGT	554	5.243	321
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.299	28.460	88.218
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.586	12.018	29.902
Tổng cộng		24.439	45.721	118.441

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ đúng theo điều lệ và quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

Bảng 23: Chi tiết các quỹ thời điểm 31/12/2019, 31/12/2020 và 30/06/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	48.863	63.562	77.137
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	48.863	63.562	77.137
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	33.236	43.303	57.800
Tổng cộng		130.962	170.427	212.073

(Nguồn: BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020	Quý II/2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSNH/Nợ ngắn hạn)	lần	1,78	2,33	2,33
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	lần	1,77	1,85	1,85

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,56	0,53	0,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,26	1,15	1,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	%	19,51	27,76	14,25
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	%	19,83	28,10	14,37
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	-	-	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	23,86	41,79	48,91
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	4,65	11,60	6,97
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	11,17	25,49	15,33
Thu nhập trên cổ phần (EPS)		1.359	3.649	2.802

(Nguồn: Tính toán từ BCTC Kiểm toán 2019, 2020 và BCTC Công ty tự lập Quý II/2021)

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.

Ý kiến kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính năm 2019

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6 – “Các khoản phải thu ngắn hạn” phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể

thay đổi dựa trên phán quyết cuối cùng của Tòa án nhân dân tối cao.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán viên nêu trên của chúng tôi.”

Ý kiến kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính năm 2020

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6 – “Các khoản phải thu ngắn hạn” phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi dựa trên phán quyết cuối cùng của Tòa án nhân dân tối cao.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán viên nêu trên của chúng tôi.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 25: Kế hoạch kinh doanh 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2020
Vốn điều lệ	2.072,7	3.252,7	56,93%
Tổng Doanh thu	1.808,5	1.886,7	4,32%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	938,9	751,2	-19,99%
Lợi nhuận sau thuế	754,3	601	-20,32%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng Doanh thu	41,71%	31,85%	-9,85%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	36,39%	18,48%	-17,92%
Tỷ lệ cổ tức	12%	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

❖ Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đề ra, hoạt động kinh doanh của SHS năm 2021 sẽ tập trung ưu tiên theo các thứ tự sau:

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động môi giới theo cả bề rộng về qui mô và chiều sâu về chất lượng, nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư, giữ được sự ổn định nguồn tài chính phục vụ nhu



cầu nhà đầu tư. Mục tiêu là lấy lại thị phần trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả hai sàn HNX và HOSE và phấn đấu cho mục tiêu lọt vào Top 3.

- Trên cơ sở những kết quả đã đạt được đối với mảng hoạt động kinh doanh Fixed Income trong năm 2020, tiếp tục tận dụng các cơ hội trading cũng như tư vấn, bảo lãnh phát hành trái phiếu của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trong năm 2021.
- Hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết sẽ có thể gặp nhiều khó khăn hơn năm 2020 do vậy cần tận dụng tốt các cơ hội đầu tư mang tính chất ngắn hạn, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị thông qua việc tham gia làm cổ đông chiến lược, đầu giá các DNNN sẽ IPO trong các năm 2021.
- Tập trung hoàn thành nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Trước những biến động mạnh của thị trường, công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, tăng cường an toàn tài chính cần tiếp tục tập trung nâng cao hơn nữa.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mang tính cạnh tranh so với thị trường và phù hợp với các phân khúc khách hàng.
- Trước xu hướng tại các thị trường chứng khoán phát triển là CTCK chuyển dịch hoạt động từ thu phí môi giới sang thu phí tư vấn quản lý tài sản, SHS sẽ tập trung nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các khách hàng.
- Xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức mới theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Xây dựng và triển khai hệ thống BSC – KPI (Thẻ điểm cân bằng – Các chỉ tiêu hiệu suất công việc) trong công tác Quản trị chiến lược và Quản trị hiệu suất.
- Tăng cường nhân sự có chất lượng cho các mảng hoạt động đặc biệt nhân sự cho hoạt động tư vấn IPO, M&A; Tư vấn tái cấu trúc.
- Bổ sung nguồn vốn, tăng cường nguồn lực tài chính hướng tới Công ty sẽ có các chỉ số an toàn tài chính tốt đáp ứng yêu cầu của UBCK và có đủ nguồn vốn cho các hoạt động.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Tổ chức phát hành không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	0100233223	2A Phạm Sư Mạnh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn	11.743.416	5,67

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
		Kiểm, Hà Nội		
Tổng			11.743.416	5,67

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 17/05/2021)

❖ **Công ty CP Tập đoàn T&T:**

Năm thành lập: 1993

Giấy ĐKKD số 0100233223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 19 ngày 05/09/2018

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Vốn điều lệ: 15.000.000.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Đỗ Quang Hiến – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Bảng 27: Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông lớn	Hiện tại (17/05/2021)		Dự kiến sau đợt chào bán	
			Số cổ phần SHS	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần SHS	Tỷ lệ (%)
I	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T		11.743.416	5,67	18.202.294	5,67
Người có liên quan						
1	Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	593.416	0,27	919.794	0,27
2	Lê Thị Thanh	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
3	Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	50	0,00	77	0,00
4	Đỗ Vinh Quang	Thành viên HĐQT	0	0	0	0
5	Nguyễn Tất Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	0	0	0	0
6	Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó TGĐ	0	0	0	0
7	Doãn Tuấn Anh	Phó TGĐ	0	0	0	0
8	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ	0	0	0	0
9	Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc Ban Kế toán kiêm	0	0	0	0



STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông lớn	Hiện tại (17/05/2021)		Dự kiến sau đợt chào bán	
			Số cổ phần SHS	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần SHS	Tỷ lệ (%)
Kế toán trưởng						

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Đỗ Quang Hiến	010142347	1962	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 03/12/2007, được tái bổ nhiệm ngày 26/4/2017
2	Lê Đăng Khoa	010074000104	1974	Thành viên HĐQT	từ 22/3/2013; tái bổ nhiệm ngày 26/4/2017
3	Mai Xuân Sơn	001074024221	1974	Thành viên HĐQT	từ 24/1/2014; tái bổ nhiệm ngày 26/4/2017
4	Vũ Đức Tiến	010073000055	1973	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	từ 10/9/2014, tái bổ nhiệm ngày 26/4/2017
5	Nguyễn Diệu Trinh	001179039705	1979	Thành viên HĐQT	từ 03/01/2020

- Ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: **ĐỖ QUANG HIẾN**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 29/10/1962
 Nơi sinh: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: SN 61 Phố Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
 CMND: 010142347

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vật lý vô tuyến, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty:	Chủ tịch HĐQT <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn T&T- Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo Hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSH)- Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB- Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang
Quá trình công tác:	
- 1984-1987	Kỹ sư vật lý vô tuyến, Tổ trưởng Tổ lắp ráp - XN Sửa chữa máy thu hình-Đài phát thanh Hà Nội
- 1987-1988	Kỹ sư vật lý vô tuyến, Tổ trưởng Tổ lắp ráp - Công ty điện tử Hà Nội (HANEL)
- 1988-1993	Kỹ sư vật lý, Cán bộ Xí nghiệp Công nghệ Quang học - Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia
- 2005-4/2008	Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- 10/2012-5/2015:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An (Công ty CP Thủy Sản Hà Nội – Cần Thơ)
- 12/2015-7/2020	Chủ tịch HĐQT Bệnh viện Giao thông Vận tải
- 1993- nay	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 4/2008-nay	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- 2010- nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang
- 2010 - nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB
- 2012 - nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- 12/2007 – nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	593.416 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	593.416 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ



- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:
Đỗ Thị Thu Hà chị gái, số CMND 010271178; 05/12/2007; Hà Nội 33.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
Ông Đỗ Quang Hiến là Chủ tịch HĐQT của SHS đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Giao dịch với bên liên quan tại ngày 31/03/2021
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Đầu tư cổ phiếu: 175.411.285.073 đồng
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

• **Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ tên: **LÊ ĐĂNG KHOA**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1974
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tổ 7, cụm 2, Phường Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- CCCD: 010074000104 Ngày cấp: 20/02/2020
- Trình độ chuyên môn: Kế toán ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
 - Thành viên HĐQT – Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - 2009 Phó trưởng phòng, Trưởng phòng, Giám đốc Kinh doanh Tiền tệ - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam
 - 2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội;
 - 2013 đến nay Thành viên HĐQT TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
 - 10/2019 đến nay Thành viên HĐQT – Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 - Từ 22/3/2013 nay: Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội



Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	50.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	50.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty:	Thù lao Thành viên HĐQT
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

• **Ông Mai Xuân Sơn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên:	MAI XUÂN SƠN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/07/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	Số nhà 23A Đồng Nước, Tổ 29 Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
CCCD	001074024221 Ngày cấp: 10/01/2020
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội Đồng Quản Trị <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Tập đoàn T&T- Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Rau quả - CTCP- Thành viên HĐQT – Công ty CP Điện cơ Thống Nhất- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà- Thành viên HĐQT – Công ty CP Dệt Kim Hà Nội- Phó Giám đốc - Công ty TNHH T&T Hưng Yên- Phó Giám đốc - Công ty TNHH T&T Motor

Quá trình công tác:	
- 1997 đến 1999	Chuyên viên Phòng Kinh doanh - Công ty Siêu Thanh Hà Nội
- 2000 đến 2004	Chuyên viên Phòng Xuất Nhập Khẩu - Công ty TNHH



	T&T
- 2005 đến 2009	Trưởng Phòng Đăng Kiểm - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2010 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2014-nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 5/2015-9/2020	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Thủy sản Hà Nội – Cần Thơ
- 5/5/2020-nay	Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Rau quả - CTCP
- 5//2018-nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Điện cơ Thống Nhất
- 1/7/2017-nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà
- 4/2015-nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Dệt Kim Hà Nội
- 2011- nay	Phó Giám đốc - Công ty TNHH T&T Hưng Yên
- 2011- nay	Phó Giám đốc - Công ty TNHH T&T Motor
- 2014-2019	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần XNK Thủ công Mỹ nghệ - Artexport Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	11.743.466 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,67% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	50 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện cho cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	11.743.416 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5,67% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao Thành viên HĐQT
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
• Ông Vũ Đức Tiến - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Họ tên:	VŨ ĐỨC TIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/9/1973
Nơi sinh:	Thị xã Lào Cai
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	2114-B3, Khu B, Mandarin Garden, Trung Hòa, Cầu



	Giấy, Hà Nội
Thẻ căn cước:	010073000055 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/3/2017
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán Ngân hàng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội- Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí- Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu- Phó chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Quá trình công tác:	
- 1995-1998	Phó TP Tín dụng - Ngân hàng TMCP Châu Á – Thái Bình Dương
- 1998-2000	Phó Trưởng phòng XNK 5 - Công ty CP XNK Than TKV (COALIMEX)
- 2000-2008	Giám đốc - Công ty CP Du lịch Thương mại Thanh Nhân
- 3/2008-5/2017	Chánh văn phòng HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 16/4/2012 -31/3/2014	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 01/4/2014 – 31/10/2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 5/2020 – 4/2021	Thành viên HĐQT Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí (PVM)
- 2015-2019	Thành viên HĐQT Công ty CP Điện cơ Thống nhất (Vinawind)
- 2019-12/2019	Thành viên HĐQT - Công ty Bao bì Biên Hòa
- 5/2014-01/2017	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu
- 01/11/2014-nay	Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 10/9/2014 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 2012-nay	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- 4/2015 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLA)



- 2014 - nay Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVH)

- 27/4/2021-nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí (PVM)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện: 4.644.250 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,24% vốn điều lệ

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 4.644.250 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,24% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Vợ; Bà Ưng Vân Hạnh – CMND số 001173012835 cấp 11/05/2017 tại Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư 61.295 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Ông Vũ Đức Tiến là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của SHS đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
 Giao dịch với bên liên quan tại ngày 31/03/2021
 Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
 Đầu tư cổ phiếu: 2.170.000.000 đồng
 Phải thu khách hàng: 38.000.000 đồng

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT, Lương, thưởng theo quy định Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

• **Bà Nguyễn Diệu Trinh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: **NGUYỄN DIỆU TRINH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 30/06/1979

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 9, Cao Bá Quát, Q. Ba Đình, Hà Nội

CCCD: 001179039705 ngày cấp 10/05/2021

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT – Công ty CP Armepharco
 - Thành viên HĐQT – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội

Quá trình công tác:



- 01/2001-06/2003	Kế toán - Cty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam
- 06/2003-06/2004	Giám đốc Tài chính thực tập - Japfa Oberoi India INC.
- 06/2004-05/2005	Q. Trưởng phòng Tài chính - Cty TNHH Japfa Long An
- 06/2004-07/2006	Kế toán trưởng - Cty TNHH Astral Infotech Việt Nam
- 07/2006-08/2007	CV Tài chính cao cấp - CTCP Tập đoàn Vincom (Vingroup)
- 08/2007-3/2016	Giám đốc Tài chính CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội
- 3/2016-nay	CV Quản lý đầu tư - CTCP Tập đoàn T&T (T&T Group)
- 01/2020-nay	Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 12/2020-nay	Thành viên HĐQT – CT CP Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội (Armepharco)
- 5/2020-nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao Thành viên HĐQT
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có

13.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức vụ
1	Vũ Đức Tiến	010073000055	1973	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Chí Thành	012975402	1980	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Chi nhánh TP.HCM
3	Trần Thị Thu Thanh	024175000022	1975	Phó Tổng Giám đốc
4	Trần Sỹ Tiến	011879768	1973	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng



- Ông Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc: Thông tin như trên phần Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Chí Thành – Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

Họ tên:	NGUYỄN CHÍ THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/11/1980
Nơi sinh:	Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	7A/52/337 Cầu Giấy, Tổ 38, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
CMND:	012975402 ngày cấp 25/11/2008 nơi cấp CA TP Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM, Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Quá trình công tác:	
- 2003-2005	Chuyên viên dự án - Trung tâm Hợp tác chuyên gia và Kỹ thuật với nước ngoài
- 2007-2009	Chuyên viên cao cấp Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội
- 2009-2011	Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 2011-5/2014	Trưởng phòng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty Chứng khoán Đại Dương
- 05/2014 - nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 11/2019 - nay	Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 09/2020 - nay	Trưởng văn phòng đại diện Hải Phòng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Lương, thưởng theo quy định Công ty



Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

• **Bà Trần Thị Thu Thanh – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên: **TRẦN THỊ THU THANH**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1975

Nơi sinh: Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 97 Ngõ 105 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CMND: 024175000022

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

- 12/1995 - 12/2000 Chuyên viên Tín dụng - Ngân hàng VPBank
- 12/2000 - 09/2003 Chuyên viên Tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1
- 09/2003 - 04/2005 Phó Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1
- 04/2005 - 12/2005 Phó Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung
- 12/2005 - 04/2007 Trưởng Phòng - Phòng Thẩm định và Quản lý tín dụng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung
- 04/2007 - 04/2008 Trưởng Phòng - Phòng Đầu tư và Tư vấn tài chính - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- 04/2008 - 11/2017 Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)
- 08/2018 - nay Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội



Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Lương, thưởng theo quy định Công ty
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có

• **Ông Trần Sỹ Tiến – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ tên:	TRẦN SỸ TIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	06/5/1973
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ:	Số 32 ngõ 489 Đường Nguyễn Văn Cừ - Phường Gia Thụy – Quận Long Biên – TP. Hà Nội
CMND:	001073006439 cấp ngày: 12/10/2015 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không
Quá trình công tác:	
- 1994-1999:	Chuyên viên Kế toán – Tài chính - Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- 2000-4/2011:	Kế toán trưởng - Công ty Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam
- 4/2011- 9/2011:	Kế toán trưởng - Công ty CP Chứng khoán Maritime Bank
- 9/2011 đến nay:	Kế toán trưởng - Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 2014-nay	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Sài



	Gòn – Hà Nội
- 06/2015-04/2016	Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- 4/2016-06/2020:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng Dầu (PLA)
- 11/2014- nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	0 cổ phiếu chiếm 0,00% vốn điều lệ
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Lương, thưởng theo quy định Công ty
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có

13.3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CMND	Năm sinh	Chức danh
1	Bà Phạm Thị Bích Hồng	012750800	1968	Trưởng BKS
2	Ông Vũ Đức Trung	011965811	1980	Thành viên BKS
3	Bà Lương Thị Lựu	125870604	1983	Thành viên BKS

• Bà Phạm Thị Bích Hồng - Trưởng Ban kiểm soát

Họ tên:	PHẠM THỊ BÍCH HỒNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	08/02/1968
Nơi sinh:	Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội
CMND:	012750800
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên Ban Kiểm soát – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Quá trình công tác:	
- 1989 – 1999	Xí nghiệp Dịch vụ Dệt – Tổng Công ty Dệt may Việt Nam - Chuyên viên Kế toán
- 1999 – 3/2006	Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 – Tổng công ty Dệt may Việt Nam - Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
- 3/2006 – 3/2007	Công ty Sản xuất XNK Dệt may – Tập đoàn Dệt may Việt Nam Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- 3/2007 – 8/2008	Công ty CP Chứng khoán Hà Nội - Kế toán trưởng
- 3/2008 - nay	Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 4/2017 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	27.175 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	27.175 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty:	Thù lao Thành viên BKS
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
• Ông Vũ Đức Trung - Thành viên Ban Kiểm soát	
Họ tên:	VŨ ĐỨC TRUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/12/1980
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Bệnh viện Đường Sắt, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
CMND:	011965811
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ tài chính, MBA (2007)
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc -



khác: Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Trưởng Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Thăng Long – CTCP

Quá trình công tác:

- 2002-2007 Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán Deloitte
- 2007-2009 Phó Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành - CTCP Chứng khoán Seabank
- 2009- 3/2011 Trưởng phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 3/2011- 12/2013 Trưởng phòng đầu tư - CTCP Tập đoàn T&T
- 2012 đến nay Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- 12/2013 đến nay Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc - Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- 2014-nay Trưởng Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Thăng Long – CTCP

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện: 700.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,34% vốn điều lệ

Trong đó:
- Sở hữu cá nhân 700.000 cổ phiếu, chiếm 0,34% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan: 0 cổ phiếu

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên BKS

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

• **Bà Lương Thị Lựu - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên: **LƯƠNG THỊ LỰU**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 09/11/1983

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 440 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội

CMND: 125870604

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát



Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	- Thành viên BKS- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Tam Sơn - Thành viên BKS – Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai
Quá trình công tác:	
- 2005- 2013	Nhân viên Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2013-2016	Kế toán tổng hợp - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2016 đến nay	Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2014 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư và XD Tam Sơn
- 2015 đến nay	Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2016-Nay	Phụ trách phòng Nghiệp vụ Kế toán Công ty CP Tập đoàn T&T
- 2018-2020	Thành viên BKS Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ (Artextport)
- 2018 - nay	Thành viên BKS – Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tân Mai
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu SHS đang sở hữu và đại diện:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu SHS đang nắm giữ của những người liên quan:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:	Thù lao Thành viên BKS
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

13.4. Kế toán trưởng

- Ông Trần Sỹ Tiến – Kế toán trưởng: Thông tin như phần Ban Tổng Giám đốc

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu:

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **117.997.511** cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH: 10.363.410 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 103.634.101 cổ phiếu
- Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty: 4.000.000 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.179.975.110.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến:

- Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 13.500 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: 12.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá:

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp: phương pháp giá trị sổ sách (BVPS), phương pháp giá thị trường.

6.1. Giá cổ phiếu theo phương pháp giá trị sổ sách:

- Giá trị sổ sách 1 CP (tại thời điểm 31/12/2020 trên BCTC kiểm toán năm 2020) = Vốn chủ sở hữu / Tổng số CP đang lưu hành bình quân trong kỳ = 15.566 đồng/cổ phần
- Giá trị sổ sách 1 CP (tại thời điểm 31/03/2021 trên BCTC QI/2021) = Vốn chủ sở hữu / Tổng số CP đang lưu hành bình quân trong kỳ = 17.951 đồng/cổ phần

6.2. Giá cổ phiếu theo phương pháp giá thị trường

Giá đóng cửa của cổ phiếu SHS bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 08/06/2021 đến ngày 22/06/2021) là: 39.836 đồng/cổ phiếu

Kết luận: Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp:

Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)
Phương pháp giá trị sổ sách (QI/2021)	17.951
Phương pháp giá thị trường	39.836
Giá bình quân	28.893

Căn cứ thực tế giá trị sổ sách và giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường hiện tại, nhằm tăng khả năng huy động vốn, Công ty quyết định giá chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là **13.500 đồng/cổ phiếu** và đề gia tăng sự gắn bó và cống hiến của cán bộ nhân viên công ty, giá chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên là **12.000 đồng/cổ phiếu**.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo quy định hiện hành sau khi nhận được Giấy phép phát hành cổ phiếu của UBCKNN.

7.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (NVCSH) cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **10.363.410** (Mười triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười) cổ phiếu;
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): **103.634.100.000** (Một trăm linh ba tỷ sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm) đồng;
- Tỷ lệ phát hành: **5%** tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền **100:5**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới;
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2020, căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ NVCSH;
- Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền;
- Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ;
Giá trị chênh lệch dương giữa thặng dư cổ phần dự kiến phân phối của SHS với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu sẽ được giữ lại tại nguồn thặng dư vốn cổ phần của SHS;
- Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2021;
- Các hạn chế liên quan: Cổ phiếu phát hành thêm để cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ NVCSH không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành;

7.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: **103.634.101** (Một trăm linh ba triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn một trăm linh một) cổ phiếu.
- Tổng giá chào bán dự kiến (theo mệnh giá): **1.036.341.010.000** (Một nghìn không trăm ba mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng.
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ chào bán: **50%** tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền **2:1**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới.
- Giá chào bán: **13.500** đồng/cổ phiếu
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

Tỷ lệ/ Tổng Số tiền thu được từ đợt chào bán	Phân bổ sử dụng
40%	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán
40%	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường
20%	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

- Tỷ lệ chào bán thành công: **Không quy định**, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, HĐQT sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCKNN chấp thuận chào bán và dự

kiến trong năm 2021.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):
 - Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết bao gồm:
 - (i) Số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán;
 - (ii) Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu;
 - (iii) Số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (103.634.101 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền được HĐQT phê duyệt.
 - Số cổ phần còn lại này HĐQT sẽ chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
 - Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết nói trên khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- Hạn chế chuyển nhượng:
 - Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
 - Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

7.3. Chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

- Số lượng cổ phần dự kiến **4.000.000 (Bốn triệu)** cổ phiếu phát hành:
- Tổng giá trị phát hành dự **40.000.000.000 (Bốn mươi tỷ)** đồng kiến (theo mệnh giá):

- Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP/Số cổ phần đang lưu hành của Công ty: **1,93%**
- Đối tượng phát hành: Cán bộ chủ chốt và cán bộ nhân viên đã có đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
- Giá phát hành: **12.000 đồng/cổ phiếu.**
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành
- Xử lý cổ phần không phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có): Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần không được các cán bộ chủ chốt, cán bộ công nhân viên có tên trong Danh sách được mua cổ phần do HĐQT thông qua đăng ký mua hết (nếu có), HĐQT sẽ phân phối lại cho các CBCNV khác trong công ty để đảm bảo phát hành đủ số cổ phần dự kiến phát hành.
- Mục đích, nhu cầu sử dụng vốn từ đợt phát hành: Toàn bộ số vốn huy động được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, cho vay ký quỹ, đầu tư tài chính, bảo lãnh phát hành.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành và dự kiến trong năm 2021

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có);
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị SHS sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	T
Công bố thông tin về Giấy phép chào bán	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán	T+7
Xác định danh sách sở hữu cuối cùng	SHS sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để xác định danh sách sở hữu cuối cùng.	T+10

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
<i>Phân bổ và thông báo quyền mua</i>	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, SHS sẽ phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến toàn thể cổ đông.	T+13
<i>Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu</i>	Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng tối thiểu trong 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền. Đối với cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại SHS	T+21
<i>Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu</i>	Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSD cung cấp, các thành viên lưu ký hướng dẫn cho cổ đông đã lưu ký thực hiện và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại SHS. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tối thiểu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phiếu có hiệu lực (dự kiến trong năm 2021, sau khi được UBCKNN chấp nhận)	T+23
<i>Tổng hợp thực hiện quyền</i>	Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi VSD báo cáo thực hiện quyền. Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của VSD và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do SHS tổng hợp, SHS sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.	T+25
<i>Báo cáo kết quả phát hành</i>	Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHS sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN	T+35
<i>Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện lưu ký, niêm yết cổ phiếu</i>	Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, SHS sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu	T+45

(Ngày dự kiến trên là ngày làm việc)

10. Phương thức thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba).

Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên

Số cổ phiếu còn lại mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;

Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Số tài khoản: 1012248105
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội
- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Tại Điều lệ của SHS không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài của Công ty tuân thủ theo các quy định sau.

- Luật chứng khoán năm 2019 số 54/2019/QH14: “Điều 51. Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
 1. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 2. Chính phủ quy định chi tiết tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư, việc tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “Điều 139. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. 5. Trường hợp công ty đại chúng có tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá tỷ

lệ quy định tại khoản 1 Điều này, công ty đại chúng phải bảo đảm không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty. Trường hợp pháp luật liên quan không có quy định khác, các cổ đông của công ty đại chúng là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được phép bán ra cổ phiếu cho đến khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này, ngoại trừ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc mua cổ phiếu trong đợt phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu”.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu nước ngoài mà SHS đang áp dụng là: Tối đa theo quy định của pháp luật. Tính đến tháng 6/2021, tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài (bao gồm cá nhân và tổ chức) tại Công ty là 8,89%. Như vậy, sau khi phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỉ lệ sở hữu của NĐT NN vẫn duy trì ở mức này. Đồng thời, Công ty cam kết không phân bổ số lượng cổ phiếu còn dư cho NĐTNN để duy trì mức tỉ lệ sở hữu trong mức theo quy định của pháp luật.

16. Các loại thuế có liên quan

16.1. Đối với Công ty

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay là 20%.

- Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

16.2. Đối với nhà đầu tư

16.2.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế

suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

16.2.2 Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6. Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

17. Thông tin về các cam kết

- Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán: Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không có.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty chào bán cổ phiếu nhằm mục đích Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán, Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường và đầu tư cổ phiếu.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần là **1.447.060.363.500 đồng**, trong đó:

- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: **40%** tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;



- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh trái phiếu, giấy tờ có giá trên thị trường: **40%** tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư cổ phiếu: **20%** tổng số tiền thu được từ đợt chào bán;

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.



X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 **Fax:** (84.24) 3825 3973

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà Galaxy 9 - Số 9 Nguyễn Khoái, phường 1, Quận 4

Điện thoại: (84.28) 3945 0505 **Fax:** (84.28) 3945 1106

Website: www.aasc.com.vn

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hà Nội, ngày ...6... tháng ...8... năm...2021

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ QUANG HIỀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN SỸ TIỀN





XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I

Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán

2. Phụ lục II

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 SHS số 01-2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021;

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 16-2021/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2021 thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng;

Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 11-2021/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2021 thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

3. Phụ lục III

Điều lệ Công ty

4. Phụ lục IV

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020;

Báo cáo tài chính Quý II/2021;

5. Các phụ lục khác